

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB)

Ca 05

Phòng máy: PM10

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 12h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Phạm Trịnh Tân	Tân	12/06/1995		DH13QR	13114128		
2	Trương Thành	Tây	17/02/1994		DH12BVB	12145181		
3	Lê Hữu	Tài	14/02/1994		DH12SH	12126237		
4	Nguyễn Đức	Tài	13/12/1993	Tây Ninh	DH12CN	12111066		
5	Nguyễn Thị Thu	Thân	20/11/1992	Bình Định	DH10DL	10157175		
6	Phạm Thị Như	Thắm	10/01/1995		DH13TM	13122157		
7	Nguyễn Anh	Thắng	29/04/1995	Tiền Giang	DH13NT	13116651		
8	Thái Tăng	Thắng	15/01/1994	Quảng Trị	DH12NHC	12113265		
9	Vương Đình	Thắng	05/05/1993		DH11LNGL	11114092		
10	Nguyễn Cao	Thanh	01/06/1994	Bình Dương	DH12NHA	12113252		
11	Lê Ngọc	Thành	10/03/1995		DH13QR	13114493		
12	Đoàn Nguyễn Ngọc	Thành	18/01/1994		DH12BVA	12145187		
13	Huỳnh Nguyên	Thảo	08/02/1995		DH13SM	13126282		
14	Đặng Trúc	Thảo	20/09/1995		DH13SM	13126280		
15	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	25/05/1994		DH13BQGL	13125679		
16	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/03/1995		DH13BQGL	13125756		
17	Nguyễn Thị Thạch	Thảo	19/02/1995		DH13SHA	13126284		
18	Nguyễn Thị Thu	Thảo	18/01/1995	An Giang	DH13BQ	13125452		
19	Huỳnh Thị Bích	Thi	17/02/1994	Bình Định	DH12KE	12123241		
20	Đồng Hắc Thanh	Thi	10/12/1993		DH13SHA	13126427		
21	Bùi Trọng	Thích	09/05/1994		DH13LN	13114592		
22	Đặng Minh	Thiệt	07/04/1994	Kiên Giang	DH13DD	13125472		
23	Huỳnh Anh	Thư	01/02/1994	Kiên Giang	DH12KN	12155122		
24	Đặng Anh	Thư	21/02/1995	Bình Định	DH13KM	13120407		
25	Nguyễn Thị Anh	Thư	12/03/1994		DH12DD	12125498		
26	Phan Thị Anh	Thư	28/08/1995		DH13SHB	13126323		
27	Phan Trần Anh	Thư	12/06/1995	Tiền Giang	DH13KM	13120408		
28	Trần Hoàng Anh	Thư	07/11/1995		DH13SHA	13126325		
29	Lê Quốc	Thịnh	20/10/1991	Đồng Nai	CD11CS	11336178		
30	Đỗ Văn	Thịnh	20/01/1995		DH13NK	13114139		
31	Đặng Hoài	Thương	30/08/1995	Hà Tĩnh	DH13DD	13125519		
32	Trần Hoài	Thương	09/10/1995	Bình Phước	DH13KN	13155267		
33	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	25/04/1995	Bình Dương	DH13TC	13122396		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB) Ca 05 Phòng máy: PM10
Ngày thi: 02/7/2017 Giờ thi: 12h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Phạm Thị Cẩm	Thu	29/05/1995		DH13SHB	13126306		
35	Lê Minh	Thuận	16/06/1995	Tp.HCM	DH13NT	13116673		
36	Phạm Văn	Thuận	30/10/1995	Bình Định	DH13NT	13116216		
37	Nguyễn Xuân	Thụy	10/10/1995	Hà Tĩnh	DH13NT	13116219		
38	Nguyễn Thanh	Thùy	24/10/1995		CD13CA	13363289		
39	Trần Thị Cẩm	Thùy	13/06/1991		DH10NHGL	09112241		
40	Lê Thị	Thúy	22/06/1995	Thanh Hóa	DH13KN	13155264		
41	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	11/11/1995		DH13HH	13139172		

Số thí sinh: 41. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)
- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi. TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB)

Ca 05

Phòng máy: PM5

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 12h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Diệp Trường	An	05/06/1994	Đồng Nai	DH12NHA	12113089		
2	Hạ Long	An	21/08/1994	An Giang	DH13BVA	13145002		
3	Lữ Thị Thúy	An	09/11/1994	Vũng Tàu	DH13KN	13155049		
4	Trần Văn	An	15/03/1994		DH13NHA	13113003		
5	Hà Kiều	Anh	21/10/1994		DH12BVB	12145228		
6	Lê Thị Ngọc	Anh	24/04/1994		DH13SHB	13126004		
7	Mai Thị Kim	Anh	28/11/1994	Tiền Giang	DH13TPB	13125804		
8	Đậu Đình	Anh	29/ /		DH13QR	13114284		
9	Ngô Thị Kim	Anh	26/02/1994		DH13QR	13114289		
10	Nguyễn Hoàng	Anh	02/01/1994	Gia Lai	DH13KT	13120140		
11	Nguyễn Hoàng Tú	Anh	19/05/1994	Vũng Tàu	DH13KE	13123003		
12	Nguyễn Thị Vân	Anh	27/07/1994		DH13NK	13114292		
13	Đinh Bá	ái	28/10/1994	Bình Định	DH13KS	13116004		
14	Trần Huỳnh	Bách	13/02/1994		DH10QT	10122015		
15	Nguyễn Quốc	Bảo	01/01/1994	Đắk Lắk	DH13KT	13120006		
16	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	04/02/1994		DH13SHA	13126025		
17	Trần Thị	Bích	28/09/1994		DH13QR	13114302		
18	Nguyễn Thị	Bình	20/07/1994		DH13PT	13121002		
19	Vũ Thái	Bình	14/05/1994		DH10BV	10145012		
20	Nguyễn Thị Hồng	Châu	28/03/1994	Bình Phước	DH13KM	13120154		
21	Hoàng Thị	Chang	19/11/1994	Bình Phước	DH12NHC	12113372		
22	Đồng Xuân	Chánh	05/12/1994	Gia Lai	DH13KT	13120009		
23	Đinh Thị Bích	Chi	07/02/1994	Đồng Nai	DH12HH	12139002		
24	Đào Thị Thanh	Chung	14/01/1994		DH11KM	11143122		
25	Nguyễn Chí	Công	07/10/1994	An Giang	DH13BVA	13145016		
26	Trần Văn	Công	28/01/1994		DH13QR	13114014		
27	Nguyễn Ngọc	Cường	22/06/1994	Bình Định	DH11DL	11157384		
28	Nguyễn Quốc	Cường	15/10/1994		DH13QR	13114310		
29	Trần Mạnh	Cường	11/07/1994		DH13HH	13139014		
30	Vũ Chí	Cường	10/02/1994		DH13VT	13125057		
31	Nguyễn Thanh	Danh	02/05/1994	Bình Định	DH13CN	13111010		
32	Trần Thế	Danh	11/01/1994		DH13QR	13114313		
33	Đinh Hương	Diễm	06/12/1994	Lâm Đồng	DH13TY	13112034		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB) Ca 05 Phòng máy: PM5
Ngày thi: 02/7/2017 Giờ thi: 12h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Bơ Nah Ria Bone	Dim	14/06/1993		DH13QR	13114016		
35	Hà Thanh	Dương	22/04/1993		DH13NHB	13113037		
36	Hồ Phạm Thùy	Dương	28/11/1993	Bến Tre	DH13KT	13120018		
37	Lý Thị Thùy	Dương	10/12/1993		DH13SHB	13126420		
38	Nguyễn Lê Thái	Dương	29/07/1993		DH13LNGL	13114229		
39	Nguyễn Thùy	Dương	01/01/1994	Lâm Đồng	DH12TT	12112103		
40	Dương Mỹ	Dung	17/09/1993	Tp.HCM	DH13DD	13125064		
41	Đỗ Thị	Dung	04/03/1993		DH11TT	11112310		

Số thí sinh: 41. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi. TRUNG TÂM TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017**Môn thi: Excel B (EXB)****Ca 05****Phòng máy: PM6****Ngày thi: 02/7/2017****Giờ thi: 12h00**

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Phan Thị Thùy	Dung	31/12/1995		DH13QT	13122023		
2	Trần Hoàng	Dung	05/01/1995	An Giang	DH13DD	13125069		
3	Võ Tiến	Dũng	16/06/1995	Bình Định	DH13SHA	13126047		
4	Hoàng Vương Tường	Duy	26/07/1995	Dak Nong	DH11TY	11112069		
5	Trần Vũ Nhật	Duy	11/03/1995	Cà Mau	DH12KM	12120529		
6	Võ Thị Thảo	Duy	22/01/1995		DH13SM	13126043		
7	Bùi Thị ái	Duyên	11/04/1995		DH13KEGL	13123211		
8	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	28/12/1995	Long An	DH13DD	13125080		
9	Đàm Thị Ngọc	Hân	11/08/1995	Đồng Tháp	DH13KN	13155006		
10	Trần Ngọc	Hân	11/04/1995	Đồng Tháp	DH13KM	13120212		
11	Hoàng Văn	Hậu	06/08/1995	Hà Tĩnh	DH12KM	12120583		
12	Lê Thị Diệu	Hậu	27/04/1995		DH12KT	12120257		
13	Chu Thị Minh	Hằng	05/08/1995	TP Hồ Chí Minh	DH11QT	11122068		
14	Nguyễn Thị Bích	Hằng	23/10/1995	Kon Tum	DH13NT	13116383		
15	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	12/12/1995	Tiền Giang	DH12DY	12112016		
16	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	26/01/1995	Bình Định	CD12CA	12363211		
17	Nguyễn Khắc	Hà	10/10/1995	Nghe An	DH11BV	11145074		
18	Phạm Thị Thu	Hà	04/02/1995	Lâm Đồng	DH13TA	13111209		
19	Đoàn Thanh	Hải	16/04/1995	Quảng Bình	DH11KN	11155018		
20	Nguyễn Kiều	Hảo	29/08/1995	Phú Yên	DH13NT	13116379		
21	Nguyễn Thị Thu	Hiền	29/09/1985	TP.HCM	LT12KEB	12423050		
22	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/06/1995		DH13TC	13122279		
23	Phạm Thị Thúy	Hiền	20/09/1995		DH13KEGL	13123220		
24	Nguyễn Ngọc	Hiếu	09/06/1995		DH13PT	13121049		
25	Nguyễn Thị	Hoa	20/07/1995		DH13KEGL	13123222		
26	Phạm Thị	Hoa	09/03/1995	Tây Ninh	DH13SHA	13126091		
27	Nguyễn Kim	Hồng	22/08/1995	Kiên Giang	DH13SHA	13126097		
28	Phan Thị Thanh	Hồng	06/08/1995	Bình Định	DH10DD	10148083		
29	Thiều Thị	Hồng	14/11/1995		DH13PT	13121055		
30	Trần Thị	Hồng	12/06/1995	Sông Bé	DH13KM	13120222		
31	Trương Xuân	Hoài	27/06/1995	Bình Thuận	DH13NT	13116398		
32	Nguyễn Vũ	Hoàng	28/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	DH12TY	12112018		
33	Phùng Bá Bảo	Hoàng	13/03/1995		DH13NHB	13113068		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB) Ca 05 Phòng máy: PM6
Ngày thi: 02/7/2017 Giờ thi: 12h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Nguyễn Văn	Hưng	03/10/1995		DH13KL	13114068		
35	Nguyễn Thị	Hòa	06/04/1994		DH13BQGL	13125712		
36	Trương Thị Thi	Hòa	10/04/1995		DH13NK	13114361		
37	Nguyễn Thị Kim	Hương	15/08/1992		DH10QT	10122073		
38	Ngô Nguyễn Cẩm	Hương	15/03/1995		DH13NK	13114381		
39	Đàm Quang	Hữu	23/03/1995		DH13SM	13126115		
40	Ngô Đặng	Hưởng	31/10/1995	Đồng Nai	DH11TY	11112114		
41	Hoàng Thị Kim	Huệ	01/11/1995	Thanh Hoá	DH11QT	11122074		

Số thí sinh: 41. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi. TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB)

Ca 05

Phòng máy: PM7

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 12h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Vũ Thị	Huệ	26/10/1995		DH13HH	13139051		
2	Vũ Nam	Hùng	23/10/1995		DH13QR	13114376		
3	Nguyễn Quang	Huy	11/07/1995	Đồng Nai	DH12TA	12111042		
4	Nguyễn Văn	Huy	08/11/1995	Thanh Hóa	DH13CN	13111245		
5	Trần Đức	Huy	05/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	DH12TT	12112128		
6	Võ Khôi	Huy	26/07/		DH13KL	13114368		
7	Ngô Thị Cẩm	Huyền	18/02/1995		DH13BQGL	13125671		
8	Nguyễn Thị Bích	Huyền	22/11/1995	Tiền Giang	DH13DD	13125185		
9	Đỗ Nguyễn Như	Huyền	16/11/1995		DH13QT	13122060		
10	Lê Tú	Huỳnh	26/04/1995		DH13QR	13114061		
11	Lê Thị Linh	Kha	15/07/1995	TP HCM	DH13TA	13111036		
12	Bùi Mỹ Thùy	Khanh	06/03/1995	TPHCM	DH11TT	11112319		
13	Lê Minh	Khánh	01/02/1995	Vĩnh Long	DH13TA	13111272		
14	Lê Công Tuấn	Khoa	17/05/1995		DH13LN	13114072		
15	Phùng Thị Yến	Khoa	19/11/1995		DH13SM	13126127		
16	Lê Anh	Khôi	02/11/1995	Trà Vinh	DH13NY	13116443		
17	Dương Văn	Khương	22/05/1995	Đồng Tháp	DH13DD	13125217		
18	Lê Ngọc Lan	Khuê	24/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	DH13KM	13120498		
19	Nguyễn Thùy Mỹ	Kiều	16/03/1995	Dak Lak	DH13SHB	13126132		
20	Phạm Thanh	Lâm	01/06/1995		DH13QR	13114077		
21	Trần Xuân	Lâm	20/05/1995	Bình Định	DH13BQ	13125230		
22	Nguyễn Nhị Thanh	Lam	03/02/1995		DH13KEGL	13123228		
23	Trần Thủy Hoàng	Lan	01/05/1995		DH13QT	13122070		
24	Trần Thị Hoài Than	Lanh	20/02/1995	Bình Định	CD11CA	11363050		
25	Kiều Thị Thu	Lài	08/08/1995	Quảng Ngãi	DH13NT	13116459		
26	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	12/12/1994		DH12NT	12116233		
27	Nông Thị	Lệ	10/09/1995		DH13DL	13149201		
28	Đặng Thị Diệu	Liên	14/03/1995	Lâm Đồng	DH13KT	13120263		
29	Võ Quyền	Linh	01/01/1995		DH13KL	13114086		
30	Tạ Thị Kim	Lộc	15/05/1995		DH13PT	13121090		
31	Hà Quỳnh	Loan	28/08/1994		DH13KEGL	13123233		
32	Nguyễn Thị Hồng	Loan	02/04/1994	Bình Định	CD12CA	12363286		
33	Lê Phước	Lợi	16/11/1989	Thừa Thiên Huế	DH13KN	13155152		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB) Ca 05 Phòng máy: PM7
Ngày thi: 02/7/2017 Giờ thi: 12h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Đặng Hoàng	Long	15/08/1995	Bình Phước	DH13KT	13120276		
35	Phan Thành	Long	09/11/1994	Tây Ninh	DH12NHB	12113178		
36	Nguyễn Minh	Lưu	17/07/1995		DH13SM	13126156		
37	Trần Sắc	Lưu	16/11/1992	thừa Thiên Huế	DH11KT	11120076		
38	Võ Thành	Luân	20/12/1995		DH13QR	13114412		
39	Bùi Thị Cẩm	Ly	28/12/1994	Quảng Ngãi	CD12CA	12363234		
40	Hà Thị	Ly	22/03/1994		DH13LNGL	13114242		
41	Đỗ Thị Khánh	Ly	23/03/1992	Lâm Đồng	DH11QR	11147027		

Số thí sinh: 41. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)
- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi. TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB)

Ca 05

Phòng máy: PM8

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 12h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Vương Thị My	Ly	18/05/1995	Quảng Nam	DH13KM	13120279		
2	Nguyễn Thị	Mai	06/12/1994		DH13HH	13139082		
3	Nguyễn Thị	Mai	17/01/1995		DH13DL	13149231		
4	Nguyễn Thị Chúc	Mai	21/10/1994	Kiên Giang	CD13CA	13363157		
5	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai	09/03/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	DH13KM	13120282		
6	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	01/04/1995	Hòa Bình	DH13KE	13123076		
7	Trịnh Thị	Minh	19/08/1995		DH13HH	13139085		
8	Lương Thị Diễm	My	13/08/1995	Long An	CD13CA	13363162		
9	Lương Thị Quỳnh	My	14/07/1994		DH12KT	12120595		
10	Nguyễn Thụy Trà	My	04/05/1995		DH13SHA	13126167		
11	Đậu Thị	Mỹ	19/07/1995	Nghệ An	DH13TA	13111324		
12	Dương Hải	Đăng	22/04/1994	TP.HCM	DH12TT	12111199		
13	Dương Văn	Đạt	24/09/1995	Tiền Giang	DH13KN	13155081		
14	K'	Đạt	08/08/1995	Lâm Đồng	DH11LN	11114002		
15	Nguyễn Quốc	Đạt	20/08/1995		DH13LNGL	13114193		
16	Nguyễn Quốc	Đạt	25/04/1994		DH13HH	13139027		
17	Nguyễn Thành	Đạt	08/03/1994		DH12LN	12114027		
18	Võ Hoài	Nam	28/03/1994		DH13VT	13125300		
19	Lê Thị Hồng	Đào	08/04/1994	Tiền Giang	DH12TY	12112104		
20	Nguyễn Thị Bé	Đào	06/06/1995		DH13DL	13149069		
21	Nguyễn Văn	Đến	19/07/1995	Quảng Ngãi	DH11SH	11126095		
22	Đinh Thị	Nga	14/06/1995	Đắk Lắk	DH13DD	13125301		
23	Nguyễn Phương Kim	Ngân	15/12/1995	Long An	DH13NY	13116499		
24	Nguyễn Thị Kim	Ngân	04/03/1995	Bến Tre	DH13KM	13120300		
25	Phan Thị Kim	Ngân	21/10/1994	Bình Dương	DH12KE	12123035		
26	Trần Hồ ái	Ngân	18/10/1995		DH13SHA	13126180		
27	Trần Thị Thúy	Ngân	10/12/1995	Bình Thuận	DH13KT	13120302		
28	Lê Hùng	Nghĩa	31/05/1995		DH13KL	13114436		
29	Lê Thị Kim	Ngọc	21/12/1995	Long An	DH13BVA	13145116		
30	Nguyễn Đặng Hồng	Ngọc	27/11/1995	Tây Ninh	DH13KT	13120062		
31	Kim	Nguyên	10/11/1995		DH13TM	13122108		
32	Nguyễn Công	Nguyên	26/10/1995	Quảng Nam	DH13NY	13116513		
33	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	05/02/1995	Bến Tre	DH13DD	13125321		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB)

Ca 05

Phòng máy: PM8

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 12h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Phạm Đình	Nguyên	19/01/1992	Bình Định	DH11TY	11112280		
35	Lê Minh	Nhân	02/08/1992	Đồng Tháp	DH13BVA	13145119		
36	Bùi Xuân	Nhật	22/10/1992		DH13HH	13139112		
37	Siu H'	Nhi	02/03/1992	Gia Lai	DH13DL	13149601		
38	Văn Bá	Nhứt	21/05/1992		DH13QR	13114454		
39	Hà Nguyễn Cẩm	Nhung	09/03/1992	Cửu Long	DH10TY	10112114		
40	Đặng Thị Hồng	Nhung	03/02/1992	Đồng Nai	DH13TPB	13125349		
41	Trần Thị Hồng	Nhung	22/06/1992		DH13SHA	13126219		

Số thí sinh: 41.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB)

Ca 05

Phòng máy: PM9

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 12h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Ngô Hồng	Đức	27/11/1995	HCM	CD13CA	13363049		
2	Trần Trọng	Đức	08/09/1995	Đồng Tháp	DH13CN	13111199		
3	Hứa Thị	Oanh	10/12/1995	Đắk Lắk	DH13BQ	13125686		
4	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	28/09/1995		DH13SM	13126229		
5	Nguyễn Thị Kim	Oanh	26/07/	Đắk Lắk	DH13KN	13155204		
6	Nguyễn Chức	Phát	01/10/1994	Bình Định	DH13CN	13111365		
7	Thạch Thị Kim	Phiên	28/03/1994		DH13SHA	13126426		
8	Đặng Thế	Phong	10/04/1995	Đồng Nai	DH11CN	11111065		
9	Lê Thị	Phượng	05/08/1995	Bắc Giang	DH13KS	13116573		
10	Trần Minh	Phượng	08/12/1995		DH13BQGL	13125744		
11	Hoàng Nguyễn Hoài	Phượng	14/08/1995	Nghệ An	DH13KT	13120080		
12	Lê Thị	Phượng	13/07/1995	Quảng Trị	DH13NT	13116566		
13	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	16/09/1995	Cần Thơ	DH10KN	10155024		
14	Đinh Thị	Phượng	07/09/1995	Hà Nam	DH13BQ	13125389		
15	Phạm Thị Hoài	Phượng	14/10/1995	Hà Tĩnh	DH13BQ	13125397		
16	Trần Thị Đông	Phượng	08/03/1994		DH13QT	13122128		
17	Nguyễn Hữu	Phước	10/10/1994	Quảng Bình	DH13CT	13117116		
18	Đặng Thành	Phu	17/02/1994		DH12SH	12126220		
19	Bùi Thị Ngọc	Phụng	28/06/1995		DH13BQGL	13125741		
20	Nguyễn Văn	Phú	19/06/1995		DH13BVA	13145136		
21	Danh Quốc	Phúc	05/11/1995		DH11CT	11117173		
22	Đặng Thị Duy	Phúc	20/07/1995		DH13KEGL	13123299		
23	Nguyễn Long	Phúc	26/03/1995	An Giang	DH13BVB	13145139		
24	Tạ Thị	Phúc	20/10/1995		DH13HH	13139130		
25	Hoàng Minh	Quân	10/09/1994	Đồng Nai	DH13TC	13122132		
26	Nguyễn Thị	Quyên	02/06/1995	Nghệ An	DH13BVA	13145151		
27	Phan Thị Kim	Quyên	20/02/1995		DH13KEGL	13123246		
28	Trần	Quyết	26/03/1995		DH13QR	13114116		
29	Đặng Thị Trúc	Quỳnh	10/01/1995		DH13KL	13114117		
30	Trần Văn	Quý	12/09/1995	Hà Nam	DH13KM	13120087		
31	Nguyễn Thị	Sanh	26/07/1995		DH13CN	13111411		
32	Lê Ngọc Minh	Sơn	29/03/1979	TP.HCM	LT12QT	12422037		
33	Nguyễn Ngọc	Sơn	20/06/1994		DH12SH	12126236		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB)

Ca 05

Phòng máy: PM9

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 12h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Phạm Văn	Sơn	15/02/1995		DH13NHB	13113186		
35	Hồ Sỹ	Song	29/09/1994		DH12NK	12114106		
36	Nguyễn Thị Diễm	Sương	20/09/1994	Bến Tre	DH13CT	13117126		
37	Lưu Bảo	Tâm	14/05/1994	Long An	DH12NHB	12113054		
38	Nguyễn Thiện	Tâm	14/10/1995	Tiền Giang	DH13KS	13116186		
39	Nguyễn Văn	Tâm	13/05/1995		DH13LNGL	13114256		
40	Lê Xuân	Tân	03/04/1994	Phú Yên	DH13NT	13116626		
41	Ngô Thanh	Tân	19/06/1994		DH12TP	12145264		

Số thí sinh: 41.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB)

Ca 07

Phòng máy: PM5

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 16h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Từ Thanh	Thủy	20/09/1995	Quảng Ngãi	DH13KT	13120101		
2	Huỳnh Thị Thu	Thủy	20/02/1995	Quảng Nam	DH13KN	13155263		
3	Lê Ngọc	Thủy	07/12/1995	An Giang	DH13KE	13123155		
4	Nguyễn Thị	Thủy	08/08/1995	Bình Định	DH12DY	12112308		
5	Trần Thị Thu	Thủy	16/04/1995	Đồng Nai	DH12KT	12120135		
6	Bùi Văn	Tiến	01/01/1995		DH11BQGL	11125249		
7	Nguyễn Văn	Tiến	27/01/1995		DH13SHB	13126333		
8	Trần Minh	Tiến	25/02/1995	Bình Thuận	DH13NT	13116701		
9	Nguyễn Minh	Tiền	04/03/1995		DH13BVA	13145193		
10	Đặng Thị Quỳnh	Tiên	25/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	DH13KT	13120413		
11	Nguyễn Xuân	Tiên	14/10/1995		DH13QT	13122447		
12	Phan Thị Thủy	Tiên	22/11/1995		DH13DY	13112317		
13	Vũ Văn	Tòng	14/06/1995	Đồng Nai	DH13KN	13155321		
14	Võ Thị Hương	Trâm	10/08/1995	Bình Định	CD11CA	11363055		
15	Ngô Thị Hồng	Trâm	09/11/1995		DH13TM	13122422		
16	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	04/02/1995		DH13PT	13121181		
17	Nguyễn Thị Huyền	Trân	05/07/1995		DH13SHB	13126359		
18	Phạm Đức Quỳnh	Trân	04/07/1995	Đắk Lắk	DH13TPB	13125902		
19	Trần Thị Bảo	Trân	10/11/1995		DH13DL	13149433		
20	Lâm Thị Mỹ	Trang	08/02/1995		DH13SM	13126340		
21	Lê Nguyên Đài	Trang	16/12/1995		DH13PT	13121177		
22	Lê Thị	Trang	10/10/1995		DH13LNGL	13114214		
23	Đặng Thị Thu	Trang	02/02/1995	Lâm Đồng	DH13KN	13155275		
24	Nguyễn Thị Thùy	Trang	18/10/1995	Đồng Nai	CD12CA	12363303		
25	Phạm Thị Hiền	Trang	24/05/1995	Vũng Tàu	DH13CT	13117166		
26	Phạm Thị Ngọc	Trang	03/10/1995	Lâm Đồng	DH13KM	13120426		
27	Trần Thị Thảo	Trang	10/05/1995		DH13BQGL	13125680		
28	Lê Minh	Trí	17/04/1995	Tây Ninh	DH11CN	11111048		
29	Lương Văn	Trí	02/08/1995		DH13BQGL	13125783		
30	Nguyễn Trọng	Trí	07/04/1995		DH13SHB	13126367		
31	Phạm Minh	Trí	17/10/1995	HCM	DH11KT	11120050		
32	Cao Ngọc Hương	Trinh	06/06/1995	Đồng Nai	DH12TY	12112226		
33	Diệp Việt	Trinh	18/06/1995	Vũng Tàu	DH12DL	12149495		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB) Ca 07 Phòng máy: PM5
Ngày thi: 02/7/2017 Giờ thi: 16h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Hồng Thị Bích	Trinh	20/05/1995		DH13PT	13121185		
35	Huỳnh Thị Kim	Trinh	11/01/1995		DH13KL	13114542		
36	Nguyễn Kiều	Trinh	24/11/1995		CD13CA	13363397		
37	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	12/09/1995	Bình Định	DH13NY	13116732		
38	Phan Hữu Hương	Trinh	29/03/1995		DH13SHA	13126365		
39	Trần Thị Phương	Trinh	16/01/1995	Phú Yên	DH13BQ	13125583		
40	Trương Thị Tuyết	Trinh	06/05/1995	Bình Thuận	DH13CN	13111109		
41	Trần Minh	Tròn	30/10/1994		DH13SM	13126368		

Số thí sinh: 41. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)
- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi. TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB)

Ca 07

Phòng máy: PM6

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 16h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Phạm Hữu Xuân	Trường	20/02/1995	Bình Định	DH13CN	13111541		
2	Trần Minh	Trường	13/04/1995		DH13KL	13114549		
3	Hồ Chí	Trung	20/11/1994		DH12SH	12126281		
4	Hoàng Trần	Trung	03/07/1994	Bình Phước	DH13TA	13111533		
5	Lã Tân Tiến Bảo	Trung	27/12/1995	TP HCM	DH13TY	13112351		
6	Mạc Văn	Trung	07/12/1995		DH12NHGL	12114111		
7	Nguyễn Ngọc	Trung	20/02/1995		DH13NK	13114546		
8	Phạm Công	Trung	04/03/1995	Thái Bình	DH13NT	13116746		
9	Thân Thị Thanh	Trúc	14/04/1995	Tây Ninh	DH12DY	12112238		
10	Lê Hồng	Tuấn	15/06/1995	Quảng Ngãi	DH13NT	13116241		
11	Lê Lâm Hoàng	Tuấn	27/03/1995		DH13QR	13114552		
12	Lê Ngọc	Tuấn	02/04/1995		DH13NHA	13113252		
13	Lê Ngọc	Tuấn	09/02/1995	Đắk Lắk	DH13TC	13122206		
14	Lê Đức	Tuấn	15/03/1995		DH13SHB	13126376		
15	Nguyễn Minh	Tuấn	06/10/1994	Khánh Hoà	DH13KM	13120449		
16	Trần Ngọc	Tuấn	03/08/1995		DH13NK	13114177		
17	Trần Quốc	Tuấn	10/04/1995	Tây Ninh	DH10DL	10157239		
18	Nguyễn Xuân	Tùng	16/06/1995	Thanh Hóa	DH12NY	12116148		
19	Phạm Xuân	Tùng	17/08/1985		DH13QT	13122213		
20	Lê Thị ánh	Tuyết	18/01/1995		DH13BQGL	13125787		
21	Hoàng Thị Bích	Vân	07/06/1994	Bình Phước	DH12KS	12116150		
22	Nguyễn Hoàng Thúy	Vân	20/10/1994	Bình Định	DH12QT	12122092		
23	Trần Thi	Vân	01/01/1995		DH13SHB	13126388		
24	Dương Anh	Việt	26/03/1995	Ninh Thuận	DH13NT	13116253		
25	Nguyễn Văn	Việt	26/01/1995		DH13QT	13122222		
26	Đỗ Lê	Vinh	10/11/1994	Bình Định	DH12NK	12114265		
27	Huỳnh Ngọc	Vũ	03/03/1995		DH13LNGL	13114217		
28	Huỳnh Nguyên Thanh	Vũ	06/08/1995	Tây Ninh	DH11TA	11161075		
29	Nguyễn Văn	Vũ	02/02/1995	Bình Phước	DH13KT	13120472		
30	Nguyễn Võ Hoàng	Vũ	18/03/1995	Quảng Ngãi	DH11SM	11172277		
31	Hồ Thị Hoàng	Vy	30/09/1995	Bình Định	DH13TA	13111127		
32	Nguyễn Huỳnh	Xuân	07/03/1994	Cần Thơ	DH13NY	13116263		
33	Nguyễn Trọng	Xuân	13/03/1995		DH11NHGL	11113348		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Excel B (EXB) Ca 07 Phòng máy: PM6
Ngày thi: 02/7/2017 Giờ thi: 16h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Hứa Thị Ngọc	Yến	19/06/1994		DH13NT	13116793		
35	Huỳnh Trung	ý	07/04/1994	Bình Định	DH13NT	13116798		
36	Nguyễn Thị Như	ý	01/11/1994		DH13KEGL	13123303		

Số thí sinh: 36. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)
- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi. TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1)

Ca 06

Phòng máy: PM10

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 14h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Huỳnh Nguyễn Bằng	Tâm	06/01/1996		DH14SHB	14126206		
2	Nguyễn Huỳnh Thiện	Tâm	23/09/1996	Bến Tre	LT15KE	15423051		
3	Nguyễn Thị Thu	Tâm	15/12/1996		DH14TC	14122371		
4	Trương Phạm Minh	Tâm	11/05/1997		DH15CN	15111129		
5	Nguyễn Minh Nhật	Tân	03/08/1996		DH14NHA	14113182		
6	Cù Minh Chí	Tài	06/11/1996		DH14HT	14139179		
7	Đỗ Hữu	Tài	20/08/1995		DH14KN	14155103		
8	Trương Thị Thu	Thắm	05/11/1997		DH15TA	15111132		
9	Nguyễn Thị Lệ	Thắm	21/08/1996	Bình Định	DH14MT	14127119		
10	Đặng Thanh	Thanh	23/03/1994	Bình Dương	LT15KE	15423065		
11	Trần Bảo	Thanh	04/11/1992		LT14QL	14424001		
12	Đỗ Hồng	Thái	28/06/1996		DH14CD	14153123		
13	Diệp Khánh	Thảo	20/10/1996		DH14BV	14145109		
14	Nguyễn Thị Phương	Thảo	23/10/1992	Đồng Nai	LT15KE	15423063		
15	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	05/10/1996		DH14CT	14117093		
16	Đinh Thị Phương	Thảo	17/12/1996		DH14QT	14122122		
17	Trần Thị Thu	Thảo	12/11/1992	Lâm Đồng	LT15KE	15423086		
18	Trần Thị Xuân	Thảo	26/12/1994	Tiền Giang	LT15KE	15423064		
19	Trần Nguyễn Mai	Thi	20/12/1996		DH14BV	14145114		
20	Trần Thanh	Thiện	28/09/1996	Bình Dương	DH14MT	14127121		/A-K147
21	Diệp Kim	Thơ	15/08/1996		DH14PT	14121088		
22	Đặng Thị Thanh	Thư	10/12/1996		DH14TC	14122397		
23	Nguyễn Minh	Thư	02/04/1994	Đồng Nai	LT15KE	15423057		
24	Trần Thị Anh	Thư	04/02/1994	TPHCM	LT15KE	15423058		
25	Bùi Thị Kim	Thoa	15/04/1996		DH14KT	14120175		
26	Đặng Thị Kim	Thoa	20/07/1994		DH14QLA	14124315		
27	Nguyễn Anh	Thoại	16/03/1991		DH14NY	14116219		
28	Phạm Văn	Thịnh	22/03/1997		DH15CK	15118102		
29	Lê Thanh Thu	Thương	10/12/1996		DH14KT	14120176		
30	Nguyễn Thị	Thương	28/06/1992	Gia Lai	LT15KE	15423060		
31	Nguyễn Thị Lệ	Thương	10/09/1996		DH14SHA	14126247		
32	Trần Thị	Thương	14/04/1996		DH14QT	14122400		
33	Võ Thị	Thường	16/07/1995		DH14TM	14122135		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1)

Ca 06

Phòng máy: PM10

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 14h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Cao Thị	Thùy	04/08/1996		DH14TM	14122132		
35	Nguyễn Thanh	Thùy	10/06/1996		DH14PT	14121022		
36	Võ Thị Như	Thùy	29/04/1994	Bình Định	LT15QL	15424051		
37	Lê Hoàng	Thức	05/10/1991	Trà Vinh	LT15KE	15423067		
38	Hồ Thị Diễm	Thúy	24/10/1996		DH14VT	14125406		
39	Lê Thị	Thúy	12/07/1993	Gia Lai	LT15KE	15423068		
40	Đặng Thị Ngọc	Thúy	02/04/1996		DH14QT	14122133		

Số thí sinh: 40.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017**Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1)****Ca 06****Phòng máy: PM5****Ngày thi: 02/7/2017****Giờ thi: 14h00**

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Dương Hoài	Ân	08/08/1992	Bến Tre	LT15QL	15424047		
2	Lê Thị Thu	An	02/02/1996	Bến Tre	DH14QM	14149001		
3	Lê Hoàng Tuấn	Anh	02/12/1996	Bình Dương	DH16SP	16132259		
4	Lưu Thị Ngọc	Anh	03/08/1996		DH14GN	14115004		
5	Đoàn Thị Ngọc	Anh	27/05/1995		DH14CN	14111002		
6	Đoàn Thị Mỹ	ái	20/03/1996		DH14SHA	14126011		
7	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	29/11/1996		DH14KE	14123126		
8	Phạm Lê	Bằng	13/02/1996		DH14TC	14122197		
9	Lê Thị Khuê	Bích	02/01/1992		LT15SH	15426005		
10	Mạc Thái	Bình	15/12/1996		DH14BV	14145009		
11	Trương Thị Mộng	Cầm	02/05/1996		DH14KT	14120083		
12	Lê Tính	Cảm	02/10/1993	Quảng Trị	LT16NT	16416003		
13	Hồ Thị Minh	Châu	18/11/1996		DH14KT	14120084		
14	Văn Thị	Châu	08/12/1996		DH14TC	14122205		
15	Võ Thị Cầm	Châu	/ /1995		DH14NHA	14113016		
16	Ngô Thị Diễm	Chi	19/12/1997		DH15NHB	15113006		
17	Đoàn Thị Kim	Chi	30/09/1996		DH14KE	14123129		
18	Vương Thị Thanh	Chung	10/07/1996		DH14QT	14122010		
19	Phạm Thị	Chúc	10/01/1995		DH14KE	14123005		
20	Huỳnh Khánh	Diễm	08/12/1997		DH15DD	15125031		
21	Lê Thị Ngọc	Diễm	10/09/1996		DH14TA	14111026		
22	Nguyễn Thị Hoàng	Diễm	12/04/1996		DH14AV	14128012		
23	Phạm Thị Thu	Diễm	30/09/1996	Đồng Nai	DH14QM	14149024		/A-K146
24	Nguyễn Thị Mỹ	Diễm	07/11/1996		DH14KE	14123130		
25	Huỳnh Thị	Diệu	19/07/1996		DH14MT	14127010		
26	Hoàng Thị Thùy	Dương	09/03/1996		DH14KE	14123013		
27	Võ Thành	Dương	15/03/1996		DH14BQ	14125065		
28	Nguyễn Hoàng Phụng	Dương	28/07/1996		DH14KE	14123135		
29	Nguyễn Thị Hạnh	Dung	12/24/1993	Đồng Nai	LT15QT	15422005		
30	Nguyễn Thị Thanh	Dung	10/07/1993	Bình Định	LT15KE	15423012		
31	Nguyễn Thị Thùy	Dung	15/03/1996		DH14CB	14115015		
32	Tạ Thị Thùy	Dung	17/04/1996		DH14NT	14116037		
33	Nguyễn Quách Trí	Dũng	04/07/1996		DH14TM	14122224		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1)

Ca 06

Phòng máy: PM5

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 14h00

STT	HỌ VÀ TÊN	N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Diệp Mỹ Duyên	28/08/1996		DH14KE	14123008		
35	Huỳnh Phan Kỳ Duyên	13/10/1996		DH14SP	14132011		
36	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	01/01/1996		DH14BV	14145022		
37	Trần Thị Thu Duyên	04/12/1997		DH15TK	15131021		
38	Trần Thị Trúc Duyên	15/01/1996		DH14ES	14163059		
39	Trịnh Thị Mỹ Duyên	13/01/1995		DH14SP	14132132		
40	Hứa Thị Hồng Gấm	20/10/1995		DH14SP	14132019		

Số thí sinh: 40.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1)

Ca 06

Phòng máy: PM6

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 14h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Sơn Thị Hồng	Gấm	18/01/1995		DH14QLB	14124482		
2	Lê Thị Trúc	Giang	24/10/1996		DH14ES	14163072		
3	Trần Thị Hiếu	Giang	05/20/1995	Bình Thuận	LT15QT	15422009		
4	Ngô Thị Kim	Hân	06/11/1996		DH14VT	14125103		
5	Nguyễn Ngọc	Hân	16/09/1996		DH14TC	14122033		
6	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	26/01/1997		DH15TB	15124074		
7	Vũ Thị	Hân	14/09/1989	Đồng Nai	LT15QT	15422012		
8	Nguyễn Thị	Hậu	10/10/1995	Quảng Ngãi	LT15QT	15422017		
9	Bùi Thị Thúy	Hằng	08/02/1996		DH14KE	14123142		
10	Nguyễn Cẩm	Hằng	20/11/1996		DH14TM	14122029		
11	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	12/06/1996		DH14SP	14132141		
12	Văn Thị Thu	Hằng	27/06/1991	Bình Định	LT15KE	15423014		
13	Vũ Thị Thúy	Hằng	06/02/1996		DH14KE	14123025		
14	Nguyễn Thị Sang	Hạ	06/04/1995		DH14VT	14125093		
15	Trần Quang	Hạ	01/01/1996		DH14KE	14123141		
16	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	19/12/1994	Quảng Ngãi	LT15KE	15423020		
17	Ung Thị Bích	Hạnh	19/09/1996		DH14GB	14115447		
18	Huỳnh Liên Ngân	Hà	15/09/1996		DH14KN	14155008		
19	Lê Thị Thu	Hà	22/11/1995		LT15KE	15423016		
20	Nguyễn Thị Nguyệt	Hà	23/08/1996		DH14TC	14122238		
21	Nguyễn Thị Thu	Hà	18/10/1994		DH14KN	14155009		
22	Nguyễn Thị Thu	Hà	12/09/1995	Khánh Hòa	LT15QT	15422016		
23	Võ Thị Kim	Hà	17/03/1996		DH14TM	14122240		/A-K149
24	Nguyễn Thị Như	Hào	21/05/1996		DH15QM	15149037		
25	Nguyễn Hữu	Hải	20/06/1996		DH14TD	14138048		
26	Nguyễn Đình	Hải	07/12/1991		LT15KE	15423018		
27	Nguyễn Thị Thu	Hải	20/01/1995	Phước Yên	DH14QR	14114204		
28	Bùi Văn	Hiền	02/12/1995		LT15QT	15422018		
29	Lê Ngọc	Hiền	01/06/1995	Đồng Tháp	LT15QL	15424014		
30	Nguyễn Thanh	Hồng	27/01/1995	TPHCM	LT15QL	15424012		
31	Nguyễn Thị Phương	Hồng	09/10/1996		DH14KN	14155016		
32	Nguyễn Thị Thu	Hồng	13/05/1996		DH14TC	14122257		
33	Nguyễn Hải	Hoài	26/01/1996		DH14KT	14120019		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1) Ca 06 Phòng máy: PM6
Ngày thi: 02/7/2017 Giờ thi: 14h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Nguyễn Thị	Hoàn	28/03/1996		DH14KE	14123146		
35	Đặng Minh	Hoàng	13/10/1995		LT15QL	15424015		
36	Nguyễn	Hoàng	04/01/1994		LT15QL	15424016		
37	Nguyễn Ngọc	Hoàng	29/01/1995		DH14SHA	14126079		
38	Trần Quang	Hoàng	10/06/1994	Quảng Ngãi	LT15QT	15422020		
39	Triệu Thị	Hội	24/01/1995		DH14NHA	14113317		
40	Bùi Thị Mỹ	Hòa	21/08/1996		DH14QT	14122039		

Số thí sinh: 40. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)
- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi. TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1)

Ca 06

Phòng máy: PM7

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 14h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Vĩnh	Hương	15/11/1996		DH14QM	14149077		
2	Trần Ngọc	Hữu	26/03/1995		DH14CN	14111253		
3	Dương Thị	Huê		Nam Định	LT15KE	15423089		
4	Nguyễn Lê Đình	Huy	03/01/1996		DH14TM	14122043		
5	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	19/06/1996		DH14NHB	14113073		
6	Dư Tĩnh	Khang	29/12/1996		DH14SP	14132032		
7	Phạm Thái	Khang	11/12/1996		DH14KT	14120023		
8	Lê Vân	Khanh	26/07/1995	TPHCM	LT15QT	15422022		
9	Nguyễn Hoàng	Khải	14/08/1997		DH15QLA	15124123		
10	Nguyễn Xuân	Khương	18/12/1996		DH14TA	14111258		
11	Lê Thanh	Kiều	19/05/1996		DH14LN	14114225		
12	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	05/08/1994		DH15TC	15122092		
13	Phan Thị Thúy	Kiều	26/08/1996	An Giang	DH14KE	14123125		
14	Phan Đình	Lâm	27/07/1995	Bình Thuận	LT15QL	15424020		
15	Huỳnh Ngọc	Lan	20/06/1996		DH14VT	14125168		
16	Nguyễn Thị	Lan	12/04/1996		DH14BV	14145063		
17	Nguyễn Thị Thu	Lan	15/02/1996	Bến Tre	DH14VT	14125169		/A-K147
18	Trần Đỗ Yến	Lan	17/06/1995		DH14KE	14123150		
19	Nguyễn Thị Ngọc	Lãnh	05/01/1996		DH14TM	14122059		
20	Đặng Thị Mỹ	Lệ	15/06/1997	Quảng Bình	LT15KE	15423035		
21	Trần Thị Mỹ	Lệ	20/10/1996		DH14SP	14132172		
22	Trương Thị Mỹ	Liên	01/02/1997		LT15SH	15426006		
23	Nguyễn Thị Thúy	Liều	01/02/1996		DH14QD	14124123		
24	Hùng Vy Thùy	Linh	09/10/1996		DH14AV	14128054		
25	Nguyễn Vũ Huyền	Linh	09/16/1995	Phú Yên	LT15QT	15422056		
26	Phan Cẩm	Linh	12/02/1996		DH14VT	14125193		
27	Phan Nhật	Linh	20/06/1994	Bình Định	LT15KE	15423034		
28	Trương Thị Phương	Linh	02/02/1996		DH14KN	14155080		
29	Lê Thị	Loan	15/08/1996		DH14KM	14120027		
30	Lê Thị Kim	Loan	03/12/1996		DH14SP	14132177		
31	Phạm Duy	Long	17/08/1996		DH14TM	14122285		
32	Võ Thành	Long	06/10/1996		DH14QM	14149090		
33	Vũ Hoàng	Long	27/05/1995	Gia Lai	LT15QT	15422028		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1) Ca 06 Phòng máy: PM7
Ngày thi: 02/7/2017 Giờ thi: 14h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Nguyễn Văn Chiêu	Luân	17/11/1996		DH14GN	14115068		
35	Nguyễn Minh	Luận	01/07/1996	Bình Dương	LT15QL	15424024		
36	Lê Thị	Mai	09/09/1996		DH14KE	14123042		
37	Đặng Thị Kim	Mai	04/10/1996		DH14TM	14122295		
38	Hoàng Văn	Mạnh	24/09/1996	Sông Bé	LT15QL	15424027		
39	Đặng Hoàng	Minh	19/01/1996	TPHCM	LT15QL	15424028		
40	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	26/03/1996		DH15TK	15131075		

Số thí sinh: 40. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)
- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi. TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1)

Ca 06

Phòng máy: PM8

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 14h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Dương Thị Hải	My	27/11/1995		DH14QD	14124151		
2	Huỳnh Khánh	My	08/12/1997		DH15KE	15123051		
3	Trần Thị Bảo	My	29/02/1996		DH14KE	14123155		
4	Võ Ngọc Trà	My	28/12/1996		DH14QD	14124159		
5	Nguyễn Thị Du	Mỹ	15/09/1996		DH14TC	14122302		
6	Cao Tấn	Đạt	17/04/1996		DH14SP	14132015		
7	Nguyễn Thành	Nam	31/05/1996		DH14BV	14145076		
8	Nguyễn Văn	Nam	19/06/1994		DH14QT	14122075		
9	Phạm Quang	Nam	13/09/1996		DH14CK	14118200		
10	Nguyễn Thị	Đào	25/08/1996		DH14AV	14128019		
11	Nguyễn Thị Anh	Đào	15/09/1996		DH14KT	14120009		
12	Nguyễn Thị	Nga	04/09/1996		DH14TYA	14112186		
13	Đinh Thị Hồng	Nga	04/01/1994	Đồng Nai	LT15QT	15422030		
14	Lê Thị Bích	Ngân	06/04/1996		DH14TC	14122081		/A-K149
15	Phùng Thị Kim	Ngân	06/09/1994	Đồng Nai	LT15QL	15424048		
16	Nguyễn Thị Bích	Ngà	06/03/1996	Quảng Ngãi	LT15QL	15424030		
17	Nguyễn Nhân	Nghĩa	03/04/1995		DH15GN	15115104		
18	Dư Hồng	Ngọc	24/12/1995		DH14KE	14123159		
19	Lê Nguyễn Hoàng Bử	Ngọc	01/06/1996		DH14TP	14125264		
20	Lê Thị	Ngọc	19/05/1996		DH14QT	14122086		
21	Lê Thị Mỹ	Ngọc	28/02/1996		DH14KM	14120145		/A-K149
22	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	07/03/1996		DH14QLA	14124183		
23	Trần Thị Kim	Ngọc	20/02/1995		DH14AV	14128072		
24	Trần Thị Mỹ	Ngọc	08/10/1996		DH14SP	14132194		
25	Võ Thị Mỹ	Ngọc	12/07/1995		DH14SP	14132195		
26	Danh	Ngọt	17/04/1995		DH14NHB	14113318		
27	Cao Thị Thúy	Nguyên	10/12/1996		DH14TP	14125271		
28	Lê Thị Thanh	Nguyệt	21/10/1996		DH14TM	14122328		
29	Nguyễn Thị Mỹ	Nhân	28/02/1996		DH14QD	14124195		
30	Lý Minh	Nhật	03/05/1996		DH14HD	14139139		
31	Lâm Thị Hồng	Nhang	18/12/1996	Bình Thuận	DH14MT	14127083		/A-K147
32	Lê Thanh	Nhã	05/08/1995	Quảng Ngãi	LT15QT	15422034		
33	Nguyễn Thị Thu	Nhân	27/11/1995		DH14TM	14122330		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1)

Ca 06

Phòng máy: PM8

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 14h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Phan Thị Như	Nhàn	10/12/1996		DH14QD	14124190		
35	Huỳnh Trung	Nhi	19/10/1996		DH14CN	14111130		
36	Lâm Thảo	Nhi	01/08/1996		DH14SP	14132201		
37	Lê Thị Yến	Nhi	28/04/1997		DH15HH	15139087		
38	Nguyễn Bình Phương	Nhi	19/10/1997	Đồng Nai	LT15KE	15423040		
39	Nguyễn Thị	Nhi	02/06/1997		DH14KE	14123058		
40	Nguyễn Thị ý	Nhi	30/10/1996		DH14KN	14155030		

Số thí sinh: 40.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1)

Ca 06

Phòng máy: PM9

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 14h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Phạm Thị Yến	Nhi	01/01/1996		DH14TC	14122097		
2	Phùng Thị Yến	Nhi	01/06/1997		DH15NHB	15113078		
3	Võ ý	Nhị	16/05/1996		DH14PT	14121014		
4	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	01/06/1995		DH14AV	14128081		
5	Đinh Phạm Quỳnh	Như	08/02/1996		DH14VT	14125296		
6	Phạm Thị Huỳnh	Như	07/09/1996		DH14SP	14132205		
7	Phạm Thị Ngọc	Như	01/10/1996		DH14NHA	14113138		
8	Võ Huỳnh	Như	06/10/1996		DH14QT	14122104		
9	Võ Huỳnh	Như	20/12/1996		DH14PT	14121016		
10	Nguyễn Anh	Nhứt	10/01/1996		DH14NHA	14113141		
11	Hồ Thị Mỹ	Nhở	11/07/1996		DH14TM	14122100		
12	Nguyễn Châu Cẩm	Nhung	02/11/1996		DH14VT	14125292		
13	Phan Thị Hồng	Nhung	01/11/1996		DH14SM	14126168		
14	Bạch Thị	Ninh	04/05/1995	Hà Tĩnh	LT15KE	15423085		
15	Nguyễn Thành	Đồng	19/05/1995		DH14TC	14122231		
16	Nguyễn Thiện	Đồng	10/03/1998	Tiền Giang	DH16SP	16132281		
17	Trần Nhất	Được	03/30/1997	Đồng Nai	LT15KE	15423004		
18	Phạm Trung	Đức	08/09/1991	Thái Bình	LT15QT	15422054		
19	Hoàng	Oanh	24/06/1996		DH14KT	14120209		
20	Đỗ Thị Hoàng	Oanh	16/08/1996		DH14VT	14125302		
21	Phù Kim	Oanh	28/01/1996		DH14DD	14125306		
22	Võ Thành	Phi	03/02/1996		DH14SP	14132059		
23	Phạm Thị Bích	Phượng	01/04/1997	Ninh Bình	LT15KE	15423046		
24	Lê Thị Diễm	Phượng	10/10/1995	Bà Rịa - Vũng tàu	DH14TM	14122111		/A-K146
25	Trương Thị Thúy	Phượng	19/11/1996		DH14QT	14122355		
26	Tô Văn	Phường	/ /1996	Đồng Tháp	DH14QM	14149125		
27	Nguyễn Tấn	Phước	16/08/1996		DH14QLB	14124247		
28	Võ Đại	Phước	15/08/1996		DH14TD	14138078		
29	Võ Đức	Phú	21/10/1991	Long An	LT15QL	15424049		
30	Nguyễn Hữu	Quân	22/06/1996	Quảng Nam	DH14QM	14149129		
31	Phạm Thanh	Quang	17/07/1996		DH14QM	14149128		
32	Hồ Thị Nhứt	Quỳnh	24/12/1996		DH14VT	14125343		
33	Đào Nguyên Phương	Quỳnh	15/03/1996		DH14QM	14149134		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1) Ca 06 Phòng máy: PM9
Ngày thi: 02/7/2017 Giờ thi: 14h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Nguyễn Như	Quỳnh	09/06/1996		DH14AV	14128094		
35	Đỗ Thị Như	Quỳnh	10/02/1996		DH14KN	14155095		
36	Ngô Thị Mỹ	Sang	05/04/1995		DH14QD	14124270		
37	Trần Văn	Sang	21/08/1996		DH14BQ	14125354		
38	Lý Văn	Sánh	03/01/1996		DH14LN	14114380		
39	Võ Thị Kim	Soan	02/02/1995		DH14TM	14122365		
40	Lê Thị	Sương	01/07/1996		DH14KE	14123073		

Số thí sinh: 40. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)
- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi. TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1)

Ca 07

Phòng máy: PM10

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 16h00

STT	HỌ VÀ TÊN	N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Lê Huỳnh Yến Tuyết	17/01/1992		LT14KE	14423001		
2	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	03/01/1992		DH14QT	14122161		
3	Trần Thị Thu Tuyết	28/05/1996		DH14QT	14122435		
4	Lê Thị út	01/09/1996		DH14TM	14122440		
5	Lê Thị Tố Uyên	07/02/1996		DH14KT	14120065		
6	Lương Thị Vân	20/12/1996		DH14ES	14163312		
7	Ung Thị Thúy Vàng	01/03/1996		DH14CN	14111351		
8	Nguyễn Hà Vi	23/10/1996		DH14DD	14125513		
9	Kiều Lê Viễn	03/07/1991	Quảng Ngãi	LT15QL	15424044		
10	Nguyễn Thị ánh Việt	10/09/1996		DH14ES	14163319		
11	Nguyễn Mạch Trúc Vy	25/04/1996		DH14SP	14132265		
12	Trần Thị Thanh Xuân	30/11/1996		DH14DD	14125529		
13	Trần Phi Yến	28/04/1996	Đồng Nai	DH14HS	14139248		
14	Nguyễn Thị Ngọc ý	21/05/1996		DH14DD	14125537		
15	Trần Như ý	22/06/1996		DH14KE	14123110		

Số thí sinh: 15.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1)

Ca 07

Phòng máy: PM9

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 16h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu	Thúy	16/10/1995		DH14NHB	14113213		
2	Tạ Thị Thanh	Thúy	08/12/1996		DH14TA	14111177		
3	Lê Thị Thu	Thủy	08/01/1992	Bình Định	LT15QL	15424037		
4	Lê Trần Xuân	Thủy	01/02/1993	Đắc Nông	LT15KE	15423066		
5	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	06/12/1996		DH14KN	14155119		
6	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	16/02/1996		DH14SP	14132084		
7	Nguyễn Phạm Bích	Thy	26/03/1996		DH14QT	14122136		
8	Trần Văn	Tiến	02/05/1993	Cần Thơ	LT15QL	15424038		
9	Huỳnh Thị Kim	Tiền	12/02/1996		DH14KT	14120185		
10	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	27/08/1996		DH14DD	14125427		
11	Võ Trung	Tín	22/08/1996		DH14QM	14149164		
12	Lê Bảo	Toàn	12/07/1993		LT15KE	15423053		
13	Nguyễn Thị	Tươi	15/09/1995		DH14SM	14126284		
14	Lê Quang	Tường	04/12/1996		DH14PT	14121029		
15	Ngô Thị Bích	Trâm	15/12/1996	Phú Yên	DH14CB	14115397		
16	Nguyễn Thị Bích	Trâm	04/12/1996		DH14KT	14120194		
17	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	03/01/1996		DH14TC	14122418		
18	Trần Thị Ngọc	Trâm	07/01/1996		DH14QT	14122151		
19	Ngô Thị Hiền	Trang	24/12/1996		DH14TC	14122410		
20	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	11/01/1992	Phú Yên	LT15KE	15423073		
21	Phạm Thị	Trang	30/12/1996		DH14SP	14132246		
22	Lý Minh	Trí	18/08/1989	Kiên Giang	LT15QL	15424054		
23	Nguyễn Hữu	Trí	28/06/1996		DH14HT	14139232		
24	Nguyễn Thanh	Triệu	22/07/1996		DH14LN	14114131		
25	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	02/09/1996		DH14DD	14125466		
26	Nguyễn Thị Minh	Trinh	09/24/1992	Phú Yên	LT15QT	15422057		
27	Phạm Thị Kim	Trinh	09/01/1996	Bình Thuận	LT15KE	15423074		
28	Huỳnh Minh	Trọng	22/10/1996		DH14CB	14115261		
29	Lê Hữu	Trường	20/06/1996		DH14DD	14125480		
30	Lê Văn	Trung	19/03/1996		DH14SM	14126273		
31	Trần Võ Quốc	Trung	10/01/1996		DH14SP	14132252		
32	Trần Thị Ngọc	Trúc	25/09/1996		DH14KN	14155127		
33	Lê Nguyễn Sơn	Tùng	09/02/1996		DH14QM	14149187		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 1 (P1)

Ca 07

Phòng máy: PM9

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 16h00

STT	HỌ VÀ TÊN	N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Trần Tuấn Tú	08/06/1996		DH14NHA	14113248		
35	Huỳnh Thị Minh Tuyền	23/10/1996		DH14TM	14122158		
36	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	08/03/1996		DH14QLB	14124405		
37	Nguyễn Thị Thu Tuyền	20/09/1997		DH15KE	15123116		
38	Đoàn Thị Thanh Tuyền	11/11/1996		DH14KT	14120064		
39	Võ Thị Tuyền	20/12/1996		DH14MT	14127150		
40	Phan Mạnh Tuyền	16/06/1996		DH14KN	14155129		

Số thí sinh: 40.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 2 (P2)

Ca 02

Phòng máy: PM7

Ngày thi: 01/7/2017

Giờ thi: 9h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Lê Thị Thu	Thủy	08/01/1992	Bình Định	LT15QL	15424037		
2	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	06/12/1996		DH14KN	14155119		
3	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	25/11/1996		DH14GB	14115383		
4	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	01/01/1996		DH14DL	14149157		
5	Nguyễn Hữu Việt	Tiến	24/05/1996		DH14LN	14114273		
6	Trần Văn	Tiến	02/05/1993	Cần Thơ	LT15QL	15424038		
7	Cai Thị Thương	Tính	04/09/1996		DH14ES	14163287		
8	Nguyễn Văn	Tinh	30/01/1996		DH14DD	14125436		
9	Đinh Thị Bích	Trâm	04/12/1996		DH14TC	14122414		
10	Phan Thị Ngọc	Trân	12/01/1996		DH14NHA	14113231		
11	Huỳnh Thị Huyền	Trang	24/05/1992	Tiền Giang	LT15KE	15423072		
12	Đào Thị Thu	Trang	13/01/1995		DH14AV	14128117		
13	Nguyễn Thị Huyền	Trang	22/07/1992	Nghe An	LT15QL	15424052		
14	Phạm Thị Thùy	Trang	02/07/1997		DH15BQ	15125263		
15	Lý Minh	Trí	18/08/1989	Kiên Giang	LT15QL	15424054		
16	Nguyễn Thanh	Triệu	22/07/1996		DH14LN	14114131		
17	Nguyễn Thị Minh	Trinh	09/24/1992	Phú Yên	LT15QT	15422057		
18	Phạm Thị Kim	Trinh	09/01/1996	Bình Thuận	LT15KE	15423074		
19	Trần Thụy Thanh	Trúc	05/07/1994	TPHCM	LT15QT	15422046		
20	Đoàn Thị Thanh	Tuyền	11/11/1996		DH14KT	14120064		
21	Phạm Thị	Tuyết	24/08/1995		DH14KT	14120201		
22	Lê Thị	út	01/09/1996		DH14TM	14122440		
23	Hoàng Thị Phương	Uyên	06/05/1995		DH14GN	14115415		
24	Lê Thúy	Vi	17/01/1995		DH14AV	14128133		
25	Phạm Thị Hương	Vi	20/06/1995		DH14TM	14122443		
26	Trần Thị Yến	Vi	29/05/1995		DH14SHA	14126900		
27	Kiều Lê	Viễn	03/07/1991	Quảng Ngãi	LT15QL	15424044		
28	Huỳnh Phước	Việt	15/03/1996		DH14TM	14122445		
29	Phạm Thị Kiều	Vy	/ /1996		DH14KE	14123199		
30	Thiều Thị	Xuân	28/12/1996		DH14BQ	14125528		
31	Nguyễn Như	ý	03/02/1995		DH14KN	14155135		

Số thí sinh: 31.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 2 (P2)

Ca 07

Phòng máy: PM10

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 16h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim	Phụng	17/07/1995		DH14PT	14121077		
2	Võ Đức	Phú	21/10/1991	Long An	LT15QL	15424049		
3	Lê Bích	Quyên	09/08/1995		DH14ES	14163221		
4	Trần Thị Diễm	Quỳnh	09/03/1996		DH14QT	14122362		
5	Nguyễn Thị	Sen	25/05/1996		DH14AV	14128096		
6	Lê Thị	Sương	01/07/1996		DH14KE	14123073		
7	Võ Thị Tuyết	Sương	22/04/1996		DH14NHGL	14113391		
8	Nguyễn Huỳnh Thiện	Tâm	23/09/1996	Bến Tre	LT15KE	15423051		
9	Hoàng Đình	Tài	24/04/1995		DH14CB	14115231		
10	Nguyễn Đức	Thắng	26/12/1996		DH14GB	14115373		
11	Huỳnh Văn	Thanh	24/04/1996		DH14TM	14122374		
12	Nguyễn Thị Minh	Thanh	18/10/1996		DH14AV	14128099		
13	Phan Duy	Thái	10/10/1994	Bình Thuận	LT15QL	15424034		
14	Đặng Thị	Thảo	14/01/1996		DH14BQ	14125373		
15	Nguyễn Thị Phương	Thảo	23/10/1995	Đồng Nai	LT15KE	15423063		
16	Đỗ Thị Phương	Thảo	06/19/1995	Quảng Ngãi	LT15QT	15422042		
17	Nông Thị Bích	Thảo	28/08/1996		DH14DD	14125377		
18	Trần Thị Phương	Thảo	18/05/1996		DH14KN	14155109		
19	Lê Hải Hà	Thiên	20/09/1996		DH14TA	14111322		
20	Nguyễn Minh	Thư	02/04/1994	Đồng Nai	LT15KE	15423057		
21	Bùi Thị Kim	Thoa	15/04/1996		DH14KT	14120175		
22	Dương Thị Xuân	Thu	24/08/1996		DH14KN	14155042		
23	Võ Thị Như	Thùy	29/04/1994	Bình Định	LT15QL	15424051		
24	Đặng Thị Ngọc	Thúy	02/04/1996		DH14QT	14122133		
25	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	13/03/1996		DH14CT	14117109		

Số thí sinh: 25.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 2 (P2) Ca 07 Phòng máy: PM6
Ngày thi: 02/7/2017 Giờ thi: 16h00

STT	HỌ VÀ TÊN	N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Lê Hoàng Ân	26/07/1996		DH14QM	14149007		/A-K142
2	Hồ Thị Thùy An	20/08/1996		DH14TM	14122178		
3	Nguyễn Thị Thu An	16/04/1996		DH14MT	14127001		
4	Phạm Thị Anh	04/12/1995		DH14NHA	13113009		
5	Lê Thị Mỹ ánh	16/09/1996		DH14TC	14122194		

Số thí sinh: 5. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)
- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi. TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 2 (P2)

Ca 07

Phòng máy: PM7

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 16h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	29/11/1996		DH14KE	14123126		
2	Nguyễn Đức	Ảnh	08/08/1995	Bình Định	LT15QT	15422001		
3	Mạc Thái	Bình	15/12/1996		DH14BV	14145009		
4	Nguyễn Thị Hồng	Cẩm	07/10/1996		DH14ES	14163037		
5	Nguyễn Thị Ngọc	Cẩm	18/12/1994	Bến Tre	LT15QT	15422003		
6	Hồ Thị Minh	Châu	18/11/1996		DH14KT	14120084		
7	Văn Thị	Châu	08/12/1996		DH14TC	14122205		
8	Ngô Thị Diễm	Chi	19/12/1995		DH15NHB	15113006		
9	Nguyễn An	Chung	24/03/1996		DH14TC	14122009		
10	Huỳnh Khánh	Diễm	08/12/1995		DH15DD	15125031		
11	Nguyễn Thị Mỹ	Diễm	07/11/1996		DH14KE	14123130		
12	Phạm Thị	Diệp	18/10/1996		DH14BV	14145018		
13	Nguyễn Hữu	Dinh	12/03/1995		DH14AV	14128013		
14	Võ Thị Thùy	Dương	20/09/1995		DH14ES	14163063		
15	Nguyễn Thị Hạnh	Dung	12/24/1995	Đồng Nai	LT15QT	15422005		
16	Nguyễn Đức	Duy	17/01/1994		DH14KN	14155057		
17	Ngô Mỹ	Duyên	14/06/1996		DH14DL	14149032		
18	Ngô Thị Kim	Hân	06/11/1996		DH14VT	14125103		
19	Nguyễn Ngọc	Hậu	11/04/1996	Phú Yên	DH14MT	14127031		/A-K149
20	Nguyễn Thị	Hậu	10/10/1995	Quảng Ngãi	LT15QT	15422017		
21	Nguyễn Cẩm	Hằng	20/11/1996		DH14TM	14122029		
22	Trần Thị Thanh	Hằng	25/07/1996		DH14ES	14163085		
23	Ung Thị Bích	Hạnh	19/09/1996		DH14GB	14115447		
24	Huỳnh Liên Ngân	Hà	15/09/1996		DH14KN	14155008		
25	Lê Thị Thu	Hà	22/11/1995		LT15KE	15423016		
26	Nguyễn Thị Nguyệt	Hà	23/08/1996		DH14TC	14122238		
27	Nguyễn Thị Thu	Hà	12/09/1995	Khánh Hòa	LT15QT	15422016		
28	Nguyễn Minh	Hào	13/02/1996		DH14GN	14115181		
29	Bùi Văn	Hiền	02/12/1995		LT15QT	15422018		
30	Lê Ngọc	Hiền	01/06/1995	Đồng Tháp	LT15QL	15424014		
31	Võ Thị Mỹ	Hiền	24/04/1996		DH14BV	14145045		
32	Đoàn Trung	Hiếu	26/12/1996		DH14CB	14114362		
33	Nguyễn Thanh	Hồng	27/01/1995	TPHCM	LT15QL	15424012		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 2 (P2)

Ca 07

Phòng máy: PM7

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 16h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Nguyễn Thị Mai	Hồng	01/11/1996		DH14TC	14122256		
35	Võ Thị Cẩm	Hồng	26/11/1994	Bình Dương	LT15KE	15423024		
36	Nguyễn Hải	Hoài	26/01/1996		DH14KT	14120019		
37	Đặng Minh	Hoàng	13/10/1993		LT15QL	15424015		
38	Nguyễn	Hoàng	04/01/1994		LT15QL	15424016		
39	Nguyễn Thị Vĩnh	Hương	15/11/1996		DH14QM	14149077		
40	Nguyễn Thụy Vy	Hương	10/04/1996		DH14ES	14163004		
41	Lê Thị	Hóa	11/01/1987	Đồng Nai	LT15KE	15423021		

Số thí sinh: 41.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 2 (P2)

Ca 07

Phòng máy: PM8

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 16h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	08/11/1996		DH14KT	14120021		
2	Vũ Thị Thu	Huyền	17/04/1991	Sông Bé	LT15KE	15423030		
3	Nguyễn Quang	Kế	07/02/1995		DH14PT	14121006		
4	Phạm Thái	Khang	11/12/1996		DH14KT	14120023		
5	Lê Văn	Khanh	26/07/1993	TPHCM	LT15QT	15422022		
6	Lê Thanh	Kiều	19/05/1996		DH14LN	14114225		
7	Phan Đình	Lâm	27/07/1993	Bình Thuận	LT15QL	15424020		
8	Nguyễn Ngọc	Liên	30/04/1996		DH14NHA	14113092		
9	Nguyễn Thị Thúy	Liều	01/02/1996		DH14QD	14124123		
10	Hồ Thị Trúc	Linh	27/08/1996		DH14TC	14122064		
11	Lê Thị Mỹ	Linh	20/01/1996		DH14CB	14114372		
12	Nguyễn Nhật	Linh	14/11/1993	Tây Ninh	DH14QM	14149085		
13	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/11/1997		DH15HH	15139065		
14	Lê Thị	Loan	15/08/1996		DH14KM	14120027		
15	Đoàn Thị	Lựu	22/04/1995		DH14GN	14115070		
16	Nguyễn Minh	Luận	01/07/1993	Bình Dương	LT15QL	15424024		
17	Ka'	Lũy	06/09/1996		DH14AV	14128058		
18	Nguyễn Thị Trúc	Ly	02/02/1996		DH14KEGL	14123267		
19	Hoàng Văn	Mạnh	24/09/1993	Sông Bé	LT15QL	15424027		
20	Bùi Thị	Mến	03/05/1996		DH14TC	14122297		
21	Đặng Hoàng	Minh	19/01/1993	TPHCM	LT15QL	15424028		
22	Dương Thị Hải	My	27/11/1995		DH14QD	14124151		
23	Huỳnh Khánh	My	08/12/1997		DH15KE	15123051		
24	Nguyễn Hoàng	Nam	25/06/1996		DH14KE	14123048		
25	Đinh Thị Hồng	Nga	04/01/1994	Đồng Nai	LT15QT	15422030		
26	Hồ Thị Tuyết	Ngân	01/01/1996		DH14QT	14122308		
27	Nguyễn Lý Yến	Ngân	16/03/1996		DH14KT	14120033		
28	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	01/09/1996		DH14NHA	14113119		
29	Phan Thị Kim	Ngân	12/10/1996		DH14GB	14115081		
30	Phùng Thị Kim	Ngân	06/09/1994	Đồng Nai	LT15QL	15424048		
31	Nguyễn Thị Bích	Ngà	06/03/1996	Quảng Ngãi	LT15QL	15424030		
32	Huỳnh Khả	Nghi	15/10/1996		DH14NHB	14113121		
33	Dư Hồng	Ngọc	24/12/1995		DH14KE	14123159		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Chuẩn đầu ra phần 2 (P2)

Ca 07

Phòng máy: PM8

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 16h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Nguyễn Thị Như	Ngọc	24/03/1995		DH14ES	14163175		
35	Đỗ Nguyễn Loan	Ngọc	25/01/1996		DH14NHA	14113125		
36	Phạm Thị Thúy	Ngọc	17/11/1995		DH14PT	14121089		
37	Nguyễn Thị ánh	Nguyệt	20/12/1996		DH14TC	14122329		
38	Nguyễn Quỳnh	Như	25/12/1995		DH14TM	14122101		
39	Nguyễn Thị Thùy	Nường	26/02/1996		DH14CT	14117074		
40	Hoàng	Oanh	24/06/1996		DH14KT	14120209		
41	Huỳnh Thị	Phương	12/10/1995		DH14ES	14163208		

Số thí sinh: 41.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Phòng máy:

Ngày thi: Giờ thi:

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Lê Thị Ngọc	Anh	24/04/1995		DH13SHB	13126004		
2	Ngô Thị Kim	Anh	26/02/1995		DH13QR	13114289		
3	Phan Thị Thúy	ái	01/01/1995		DH13CB	13115154		
4	Phan Nguyễn Nhật	ánh	08/01/1995	Tp.HCM	DH13AV	13128003		
5	Kim Thanh	Bạch	11/03/1995	Sóc Trăng	DH13CD	13153002		
6	Nguyễn Văn	Bảo	18/10/1995	Đồng Nai	DH13AV	13128005		
7	Nguyễn Thị	Bé	20/08/1995		DH13KEGL	13123205		
8	Trần Văn	Công	28/01/1995		DH13QR	13114014		
9	Trần Quốc	Cường	14/06/1995	Đồng Nai	DH13AV	13128015		
10	Phạm Thanh	Dương	21/06/1996		DH11QM	11149587		
11	Lê Thị Kim	Dung	17/01/1995	Quảng Ngãi	DH13SP	13132126		
12	Phạm Khương	Duy	23/01/1995	Tp. Hồ Chí Minh	DH13KM	13120175		
13	Trần Vũ Nhật	Duy	11/03/1995	Cà Mau	DH12KM	12120529		
14	Trần Thị Mỹ	Duyên	10/03/1995	An Giang	DH13QD	13124050		
15	Phan Hồng	Ga	13/04/1995		DH13CH	13131033		
16	Nguyễn Thị Thu	Hà	06/02/1995	Đắk Lắk	DH13SP	13132170		
17	Phạm Phạm Thu	Hiền	20/07/1995	Đồng Tháp	DH13AV	13128040		
18	Hồ Thị Thùy	Hương	19/03/1995		DH13QR	13114379		
19	Trịnh Đức	Huy	12/11/1995		DH13QM	13149155		
20	Nguyễn Thị Thu	Huyền	07/11/1995	Bình Định	DH13AV	13128046		
21	Trần Thị	Huyền	10/03/1995		DH13PT	13121065		
22	Vạn Ngọc	Huỳnh	04/11/1995	Ninh Thuận	DH13NT	13116423		
23	Lê Hoàng	Khánh	20/01/1995	Bến Tre	DH13SHB	13126123		
24	Nguyễn Đăng	Khoa	21/09/1995		DH12OT	12154119		
25	Phạm Thị Tố	Li	09/03/1995	Đồng Nai	DH13SHA	13126136		
26	Trần Thị Trúc	Linh	01/01/1995		DH13PT	13121005		
27	Lâm Phước	Lộc	28/02/1995	Tp.HCM	DH13AV	13128068		
28	Nguyễn Hữu	Lợi	28/12/1995		DH13CC	13118203		
29	Nguyễn Thị	Lý	29/07/1995		CD13CQ	13333298		
30	Nguyễn Thị Thúy	My	14/03/1995	Đắk Lắk	DH13KM	13120286		
31	Nguyễn Tiến	Đạt	11/02/1995		DH13CK	13118112		
32	Phạm Thị Hồng	Đào	15/01/1995	Vũng Tàu	DH13KE	13123031		
33	Trần Thanh	Nhã	31/01/1995	Đồng Nai	DH13SHB	13126202		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Phòng máy:

Ngày thi: Giờ thi:

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	16/06/1995	Đồng nai	DH13AV	13128092		
35	Văn Bá	Nhứt	21/05/1995		DH13QR	13114454		
36	Trần Thị Hồng	Nhung	22/06/1994		DH13SHA	13126219		
37	Trần Trọng	Đức	08/09/1995	Đồng Tháp	DH13CN	13111199		
38	Lê Thị Kim	Oanh	18/12/1995		DH13TK	13131455		
39	Trần Duy	Phượng	11/01/1995	Cần Thơ	DH12AV	12128111		
40	Nguyễn Huỳnh Kim	Quyên	08/11/1995	An Giang	DH13AV	13128108		
41	Phạm Trịnh Tân	Tân	12/06/1995		DH13QR	13114128		
42	Nguyễn Anh	Tài	27/04/1995		DH13CB	13115367		
43	Phan Xuân	Tánh	18/08/1995	Bình Định	DH13NT	13116185		
44	Tôn Thị Kim	Thanh	03/04/1994		DH13DL	13149352		
45	Huỳnh Nguyên	Thảo	08/02/1995		DH13SM	13126282		
46	Đoàn Thị Kim	Thoa	02/10/1995	Vĩnh Long	DH13SP	13132350		
47	Đặng Hoài	Thương	30/08/1995	Hà Tĩnh	DH13DD	13125519		
48	Nguyễn Hữu	Thuận	21/06/1995	Lâm Đồng	DH13TM	13122398		
49	Lê Thị	Thúy	22/06/1995	Thanh Hóa	DH13KN	13155264		
50	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	11/11/1995		DH13HH	13139172		
51	Nguyễn Văn	Tiến	27/01/1995		DH13SHB	13126333		
52	Đặng Thị Quỳnh	Tiên	25/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	DH13KT	13120413		
53	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	12/01/1995	Đồng Nai	DH13KN	13155320		
54	Nguyễn Hữu	Tính	15/03/1995	Thừa Thiên Huế	DH13QL	13124408		
55	Sung Thị Mỹ	Trâm	22/01/1995	Vũng Tàu	DH13QL	13124423		
56	Hoàng Thị Thu	Trang	10/10/1994	Đắk Lắk	DH13SP	13132381		
57	Lê Nguyên Đài	Trang	16/12/1995		DH13PT	13121177		
58	Phạm Thị Hiền	Trang	24/05/1995	Vũng Tàu	DH13CT	13117166		
59	Nguyễn Minh	Trí	22/07/1995	Long An	DH13QD	13124438		
60	Phan Hữu Hương	Trình	29/03/1995		DH13SHA	13126365		
61	Võ Quốc	Trường	22/08/1995		DH13CB	13115449		
62	Nguyễn Thanh	Tuấn	28/02/1995	Quảng Ngãi	DH13NL	13137155		
63	Nguyễn Thanh	Tú	20/10/1995	Bình Định	DH13CN	13111562		
64	Ngô Phước	Tuyến	27/10/1995		DH13SM	13126380		
65	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	20/05/1995		DH13QLGL	13124706		
66	Nguyễn Đặng Tú	Uyen	09/09/1995		DH13QLGL	13124710		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Phòng máy:

Ngày thi: Giờ thi:

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
67	Nguyễn Thị Hiếu	Vân	25/06/1995		DH13SHB	13126390		
68	Võ Thanh	Văn	10/11/1995	Bến Tre	DH13QL	13124470		
69	Võ Thành	Vinh	09/09/1995	Tây Ninh	DH13CN	13111122		
70	Nguyễn Thị Thúy	Vy	17/09/1995	Tây Ninh	DH13KM	13120483		
71	Trương Thanh	Xuân	06/11/1995	Vĩnh Long	DH13GI	13162120		
72	Nguyễn Thị Bảo	Xuyên	21/01/1995	Bình Định	DH12GI	12162069		
73	Mai Thị Như	ý	20/09/1995		DH13QT	13122233		

Số thí sinh: 73. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 03

Phòng máy: PM10

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 7h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng	Loan	05/08/1995		DH13QLGL	13124521		
2	Phan Thị Ngọc	Loan	25/11/1995	Đắk Lắk	DH13QL	13124192		
3	Dương Khả	Lợi	11/08/1995	Quảng Ngãi	DH13GI	13162048		
4	Lê Phước	Lợi	16/11/1989	Thừa Thiên Huế	DH13KN	13155152		
5	Tạ Thành	Lợi	23/03/1995	Quảng Ngãi	DH13QD	13124200		
6	Hoàng Phi	Long	02/08/1994		DH12SP	12132002		
7	Huỳnh Thanh	Long	11/07/1994	Tây Ninh	DH13NT	13116110		
8	Lê Nhật	Long	22/07/1995		DH13LN	13114403		
9	La Văn	Lời	28/12/1995	Trà Vinh	DH13TA	13111306		
10	Hàn Thị	Lương	10/12/1995		DH13QLGL	13124629		
11	Trần Sắc	Lưu	16/11/1992	thừa Thiên Huế	DH11KT	11120076		
12	Tưởng Phi	Luân	30/04/1995		DH13LNGL	13114239		
13	Võ Thành	Luân	20/12/1995		DH13QR	13114412		
14	Nguyễn Thị Kim	Luyến	15/04/1995	Bình Định	DH13CB	13115272		
15	Hà Thị	Ly	22/03/1994		DH13LNGL	13114242		
16	Nguyễn Thị Trúc	Ly	17/02/1995	Long An	DH13CT	13117077		
17	Vương Thị My	Ly	18/05/1995	Quảng Nam	DH13KM	13120279		
18	Chu Thị Ngọc	Mai	01/01/1995	Đắk Lắk	DH13QL	13124210		
19	Nguyễn Thị	Mai	17/01/1995		DH13DL	13149231		
20	Nguyễn Thị Chúc	Mai	21/10/1994	Kiên Giang	CD13CA	13363157		
21	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	01/04/1995	Hòa Bình	DH13KE	13123076		
22	Nguyễn Thị Xuân	Mai	25/07/1995		CD13CQ	13333302		
23	Đỗ Thị	Mai	24/12/1995	Đồng Nai	DH13TC	13122088		
24	Nguyễn Thị	Minh	30/11/1992	Bình Dương	DH13SP	13132250		
25	Quách ái	Minh	17/03/1995	Tp.HCM	DH13AV	13128070		
26	Trịnh Thị	Minh	19/08/1995		DH13HH	13139085		
27	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	31/10/1995		DH13QR	13114421		
28	Phạm Thị ái	Mộng	08/11/1994	Thừa Thiên Huế	DH12TK	12131270		
29	Nguyễn Thị Kim	My	20/06/1995	Quảng Ngãi	DH13CH	13131086		
30	Nguyễn Thụy Trà	My	04/05/1995		DH13SHA	13126167		
31	Huỳnh Thị Thanh	Mỹ	13/02/1995	BR-VT	DH13BQ	13125295		
32	Lê Phạm	Đắc	24/10/1995		DH13SP	13132013		
33	K'	Đạt	08/08/1992	Lâm Đồng	DH11LN	11114002		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 03

Phòng máy: PM10

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 7h00

STT	HỌ VÀ TÊN	N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Phan Trọng Đạt	26/11/1994	Tp.Hồ Chí Minh	DH13KN	13155085		
35	Trần Thành Đạt	30/10/1994		DH13LN	13114025		
36	Võ Trần Thành Đạt	03/12/1994		CD13CQ	13333099		
37	Trịnh Lê Nam	12/11/1994	Gia Lai	DH12SP	12132094		
38	Trương Hoài Nam	20/11/1994		DH12CD	12153006		
39	Bùi Thị Anh Đào	05/11/1994	Gia Lai	DH13QL	13124058		
40	Hoàng Thị Đào	06/06/1994		DH12QT	12122324		
41	Nguyễn Thị Thúy Nga	10/11/1994		DH13TK	13131088		

Số thí sinh: 41.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 03

Phòng máy: PM5

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 7h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Bùi Thị Trâm	Anh	27/06/1995	Bà Rịa - Vũng tàu	DH13GI	13162006		
2	Lương Thị Vân	Anh	25/06/1994	Bình Phước	DH13TA	13111136		
3	Mai Thị Kim	Anh	28/11/1995	Tiền Giang	DH13TPB	13125804		
4	Đậu Đình	Anh	29/ /		DH13QR	13114284		
5	Nguyễn Hoàng	Anh	02/01/1995	Gia Lai	DH13KT	13120140		
6	Nguyễn Hoàng Tú	Anh	19/05/1995	Vũng Tàu	DH13KE	13123003		
7	Nguyễn Hữu Hoàng	Anh	27/09/1995	Đồng Nai	DH13KM	13120141		
8	Đinh Bá	ái	28/10/1995	Bình Định	DH13KS	13116004		
9	Trần Kim Ngọc	ánh	10/02/1994		CD13CQ	13333018		
10	Trần Thị Ngọc	ánh	12/04/1995		DH13PT	13121015		
11	Cao Việt	Bắc	07/09/1995		DH13QMNT	13149790		
12	Ngô Công	Bằng	06/05/1995	Đồng Nai	DH13CN	13111153		
13	Trần Huỳnh	Bách	13/02/1995		DH10QT	10122015		
14	Nguyễn Chí	Bảo	12/10/1995		DH13NHA	13113016		
15	Nguyễn Tấn	Bảo	04/06/1994		DH12KM	12120498		
16	Hoàng Văn	Bé	04/08/1994	Lạng Sơn	DH13QL	13124544		
17	Nguyễn Thị	Bé	10/11/1995	Nghệ An	DH13AV	13128007		
18	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	04/02/1995		DH13SHA	13126025		
19	Trần Thị	Bích	28/09/1995		DH13QR	13114302		
20	Lê Công Nhật	Bình	25/01/1995	Bình Thuận	DH13KS	13116010		
21	Nguyễn Thị	Bình	20/07/1995		DH13PT	13121002		
22	Trần Nguyễn Ngân	Bình	04/02/1994	Cà Mau	DH12TB	12124109		
23	Trần Phương	Bình	15/06/1995	Tp.HCM	DH13AV	13128008		
24	Trần Thị Kim	Bình	09/11/1995	Đồng Nai	DH13TA	13111157		
25	Đoàn Hoa	Bưởi	11/02/1995	Tây Ninh	DH12TK	12131184		
26	Nguyễn Thị Hồng	Cẩm	15/08/1995		DH13QLGL	13124506		
27	Phan Thúy	Cẩm	19/04/1994		CD12CA	12363226		
28	Hoàng Thị	Cẩm	16/11/1995	Bình Định	DH13TY	13112022		
29	Lê Đức	Cảnh	13/06/1994		DH13QLGL	13124566		
30	Đồng Xuân	Chánh	05/12/1995	Gia Lai	DH13KT	13120009		
31	Lê Diễm	Chi	08/01/1995	Ninh Thuận	DH13SP	13132116		
32	Nguyễn Thị Kim	Chi	19/11/1995	Đak Lak	DH13CH	13131219		
33	Phan Thị Kim	Chi	11/10/1995	Quảng Ngãi	DH13SP	13132118		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 03

Phòng máy: PM5

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 7h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Vũ Kim	Chi	11/06/1995		DH13VT	13125043		
35	Đặng Thành	Chiến	16/03/1995		DH13QMGL	13149623		
36	Hồ Văn	Công	02/08/1995		CD13CQ	13333048		
37	Nguyễn Chí	Công	07/10/1995	An Giang	DH13BVA	13145016		
38	Nguyễn Thành	Công	22/12/1995		DH12QL	12124140		
39	Tô Thị Kim	Cường	10/03/1995	Ninh Thuận	CD13CQ	13333053		
40	Dương Quốc	Cường	16/05/1995	Đồng Tháp	DH13AV	13128013		
41	Hà Phú	Cường	05/12/1995	Bạc Liêu	DH13TPB	13125815		
42	Lê Vĩnh Mạnh	Cường	14/11/1995	Quảng Nam	DH13CN	13111009		

Số thí sinh: 42.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 03

Phòng máy: PM6

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 7h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Lý Tuấn	Cường	25/10/1995	BR-VT	DH13TPB	13125055		
2	Nguyễn Ngọc	Cường	22/06/1995	Bình Định	DH11DL	11157384		
3	Nguyễn Quốc	Cường	15/10/1994		DH13QR	13114310		
4	Nguyễn Xuân	Cường	08/05/1995		DH13SM	13126031		
5	Võ Tấn	Cường	06/02/1995	Lâm Đồng	DH13QL	13124037		
6	Vũ Chí	Cường	10/02/1994		DH13VT	13125057		
7	Phạm Khánh	Dẫn	20/09/1994	Long An	DH12KM	12120260		
8	Lê Thị	Danh	28/03/1995		DH13CB	13115011		
9	Nguyễn Tấn	Danh	01/10/1995	Lâm Đồng	DH13TPA	13125945		
10	Nguyễn Thanh	Danh	02/05/1995	Bình Định	DH13CN	13111010		
11	Trần Thế	Danh	11/01/1995		DH13QR	13114313		
12	Lê Thị Hồng	Diễm	26/11/1995	Đồng Nai	DH13QL	13124039		
13	Nguyễn Thị Nhật	Diễm	20/08/1995	Phú Yên	DH13CT	13117014		
14	Bơ Nah Ria Bone	Dim	14/06/1995		DH13QR	13114016		
15	Lý Thị Thùy	Dưỡng	10/12/1995		DH13SHB	13126420		
16	Võ Thị Thùy	Dưỡng	30/11/1994	Long An	CD12CQ	12333005		
17	Huỳnh Đạt	Du	01/02/1995	Bình Định	DH13SP	13132124		
18	Cù Thanh	Dung	24/10/1991	Quảng Nam	DH10QL	10124025		
19	Hà Thị Kiều	Dung	31/01/1995	Tp.HCM	DH13AV	13128021		
20	Lâm Thị Phương	Dung	18/12/1995	Long An	DH13AV	13128022		
21	Lê Thị Phượng	Dung	19/10/1995	Bến Tre	DH13AV	13128023		
22	Lê Thị Thùy	Dung	19/06/1995	Đồng Nai	DH13AV	13128024		
23	Nguyễn Ngọc	Dung	27/08/1995	Tây Ninh	DH13GN	13115176		
24	Nguyễn Thị Thanh	Dung	04/12/1995		DH13PT	13121004		
25	Trần Hoàng	Dung	05/01/1995	An Giang	DH13DD	13125069		
26	Võ Thị Hồng	Dung	07/05/1995	Đồng Tháp	DH12BQ	11125197		
27	Nguyễn Ngọc	Dũng	03/04/1995		DH13QR	13114318		
28	Phan Trường	Dũng	27/03/1995		DH13QLGL	13124512		
29	Võ Tiến	Dũng	16/06/1995	Bình Định	DH13SHA	13126047		
30	Lê Võ Trường	Duy	06/07/1994	Bến Tre	DH12TT	12112099		
31	Nguyễn Thủy	Duy	02/12/1995		DH13KEGL	13123210		
32	Trần Đình	Duy	24/04/1995	Bình Thuận	DH13QL	13124045		
33	Võ Thị Thảo	Duy	22/01/1995		DH13SM	13126043		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 03

Phòng máy: PM6

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 7h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Lê Thị Mỹ	Duyên	10/11/1995	Bình Định	CD11CA	11363003		
35	Nguyễn Thùy	Duyên	11/06/1994	Cà Mau	DH12AV	12128200		
36	Tạ Thị Mỹ	Duyên	08/02/1995	Bình Định	DH13SP	13132135		
37	Nguyễn Thị Ngân	Giang	30/11/1995		DH13DY	13112064		
38	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	17/04/1995		DH13PT	13121038		
39	Cao Gia	Hân	26/11/1995	Đồng Nai	DH13NL	13137053		
40	Lê Ngọc	Hân	26/03/1995	Tiền Giang	DH13SP	13132180		
41	Lê Thị Ngọc	Hân	25/02/1995	Bình Thuận	DH13CH	13131292		
42	Đàm Thị Ngọc	Hân	11/08/1995	Đồng Tháp	DH13KN	13155006		

Số thí sinh: 42.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017**Môn thi: Tin học VP (THVP)****Ca 03****Phòng máy: PM7****Ngày thi: 02/7/2017****Giờ thi: 7h00**

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	10/07/1994	Quảng Bình	DH13GI	13162025		
2	Trần Ngọc	Hân	11/04/1994	Đồng Tháp	DH13KM	13120212		
3	Hoàng Văn	Hậu	06/08/1994	Hà Tĩnh	DH12KM	12120583		
4	Lê Thị	Hậu	10/05/1994	Bình Định	DH12AV	12128210		
5	Tiêu Thị	Hậu	02/01/1994		DH13CB	13115032		
6	Lê Thị Lệ	Hằng	07/07/1994	Bình Định	DH13TK	13131039		
7	Nguyễn Thị Bích	Hằng	23/10/1994	Kon Tum	DH13NT	13116383		
8	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	04/08/1994	Bình Định	DH13KM	13120029		
9	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	21/08/1994	Gia Lai	DH13SP	13132177		
10	Phạm Thị Thanh	Hằng	29/09/1991	Đồng Nai	DH12AV	12128044		
11	Lê Thị Hồng	Hạnh	01/01/1994	Đồng Nai	DH13SP	13132174		
12	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	12/12/1994	Tiền Giang	DH12DY	12112016		
13	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	26/01/1994	Bình Định	CD12CA	12363211		
14	Trần Thị Quỳnh	Hạnh	02/10/1992		DH10TB	10135026		
15	Trương Thị	Hạnh	29/11/1994		CD12CQ	12333379		
16	Vũ Nguyễn Hồng	Hạnh	24/06/1994	Đồng Nai	DH13AV	13128033		
17	Nguyễn Thị	Hà	22/09/1994	Bình Thuận	DH13SP	13132165		
18	Nguyễn Thị Hồng	Hà	18/12/1994	Ninh Thuận	DH13KM	13120024		
19	Nguyễn Thị Hoàng	Hà	19/12/1994	Tp.HCM	DH13AV	13128028		
20	Nguyễn Thị Thái	Hà	04/10/1994	Tp.HCM	DH13AV	13128029		
21	Nguyễn Thị Thu	Hà	23/11/1994	Hải Dương	DH13AV	13128030		
22	Nguyễn Thị Thu	Hà	19/05/1994		DH13QLGL	13124588		
23	Đinh Bá	Hà	24/07/1994		DH13CB	13115198		
24	Nguyễn Nhật	Hào	24/02/1994	Trà Vinh	DH13KM	13120196		
25	Vũ Anh	Hào	18/06/1992	Bình Phước	DH12SP	12132100		
26	Lê Hữu	Hải	31/08/1994	An Giang	DH13OT	13154104		
27	Lê Minh	Hải	13/01/1994	Đồng Nai	DH13TA	13111023		
28	Nguyễn	Hải	18/06/1994	Bình Định	DH13SHA	13126069		
29	Đoàn Trung	Hải	05/10/1994	Nam Định	CD13CQ	13333131		
30	Nguyễn Như	Hảo	12/05/1994	Tp.HCM	DH13TPB	13125131		
31	Phạm Thị Định	Hảo	12/08/1994	Khánh Hòa	DH13TA	13111592		
32	Trương Văn	Hảo	02/12/1994		DH13LN	13114336		
33	Hồ Thị	Hiên	/ /1994	Cà Mau	DH12KS	12116370		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP) Ca 03 Phòng máy: PM7
Ngày thi: 02/7/2017 Giờ thi: 7h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Lê Thị Thu	Hiền	07/04/1995		DH13BQGL	13125709		
35	Lưu Thanh	Hiền	22/09/1995		DH13QMGL	13149656		
36	Nguyễn Thị	Hiền	25/01/1995	Gia Lai	DH13AV	13128039		
37	Nguyễn Thị Thu	Hiền	03/12/1995	Phước Yên	DH13CN	13111221		
38	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/06/1995		DH13TC	13122279		
39	Phạm Thị Thúy	Hiền	20/09/1995		DH13KEGL	13123220		
40	Vương Thị	Hiền	20/07/1995	Quảng Ngãi	DH10TB	10135033		
41	Lâm Thái	Hiệp	02/09/1995	Bình Định	DH13NY	13116396		
42	Mai Hoàng	Hiệp	14/08/1995	Tp.HCM	DH13NL	13137058		

Số thí sinh: 42. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi. TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 03

Phòng máy: PM8

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 7h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Dương Thị Thanh	Hiếu	27/08/1995	Bà Rịa Vũng Tàu	DH13KM	13120034		
2	Nguyễn Ngọc	Hiếu	09/06/1995		DH13PT	13121049		
3	Phạm Tấn	Hiếu	21/01/1995	Bình Định	DH13KS	13116058		
4	Trần Minh	Hiếu	15/06/1995	Lâm Đồng	DH13QD	13124114		
5	Trần Văn	Hiệu	08/09/1995		DH13CK	13118017		
6	Võ Duy	Hoan	10/06/1995		DH13NHA	13113066		
7	Hoàng Thị Thanh	Hồng	25/05/1995		DH13BQGL	13125714		
8	Nguyễn Kim	Hồng	22/08/1995	Kiên Giang	DH13SHA	13126097		
9	Thiều Thị	Hồng	14/11/1995		DH13PT	13121055		
10	Trần Thị	Hồng	12/06/1995	Sông Bé	DH13KM	13120222		
11	Nguyễn Thị	Hoanh	10/09/1995		DH13SHA	13126093		
12	Châu Nhật	Hoàng	13/12/1995	Hậu Giang	DH13KN	13155110		
13	Nguyễn Hồ Huy	Hoàng	28/07/1995		DH13QM	13149138		
14	Võ Đức	Hoàng	29/03/1995		DH13QLGL	13124602		
15	Hà Thị	Hội	15/09/1995		DH13QLGL	13124515		
16	Nguyễn Thị ất	Hội	18/02/1995		DH13TK	13131316		
17	Nguyễn Văn	Hưng	03/10/1995		DH13KL	13114068		
18	Vũ Thành	Hưng	13/02/1995		DH13CH	13131330		
19	Bùi Xuân	Hòa	18/04/1995		DH12KT	12120468		
20	Nguyễn Thanh	Hòa	10/10/1995		DH13QLGL	13124738		
21	Nguyễn Thị	Hòa	26/03/1995	Phú Yên	DH13KM	13120040		
22	Nguyễn Thị	Hòa	06/04/1995		DH13BQGL	13125712		
23	Đoàn Thị Xuân	Hòa	12/02/1995	TP.HCM	DH13TPA	13125839		
24	Nguyễn Phan Lan	Hương	21/07/1995		DH13PT	13121067		
25	Phạm Thị	Hương	23/12/1995		DH13GI	13162034		
26	Ngô Nguyễn Cẩm	Hương	15/03/1995		DH13NK	13114381		
27	Đàm Quang	Hữu	23/03/1995		DH13SM	13126115		
28	Nguyễn Văn	Hữu	06/06/1995	Long An	CD13CI	13334092		
29	Trần Thế	Hữu	21/09/1995		DH13NHGL	13113357		
30	Ngô Thị Kim	Huệ	20/01/1995	Bình Thuận	DH12LN	12114176		
31	Phạm Thị	Huệ	07/03/1995	Bình Phước	DH13AV	13128044		
32	Lê Văn	Hùng	23/03/1995		DH13LN	13114064		
33	Phan Văn	Hùng	07/05/1995	Bình Thuận	DH13SP	13132202		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 03

Phòng máy: PM8

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 7h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Vũ Nam	Hùng	23/10/1995		DH13QR	13114376		
35	Hồ Trọng	Huy	02/03/1995	Bình Định	DH13QM	13149150		
36	Nguyễn Bảo	Huy	21/07/1995	Tiền Giang	DH13CT	13117049		
37	Nguyễn Đức	Huy	21/03/1995	Tp.HCM	DH13TPB	13125179		
38	Nguyễn Quang	Huy	11/07/1995	Đồng Nai	DH12TA	12111042		
39	Nguyễn Quốc	Huy	23/05/1996	Đồng Nai	DH13DC	13124136		
40	Nguyễn Văn	Huy	08/11/1995	Thanh Hóa	DH13CN	13111245		
41	Phạm Thị Thu	Huy	05/04/1995	Vũng Tàu	DH13GI	13162030		
42	Võ Khôi	Huy	26/07/		DH13KL	13114368		

Số thí sinh: 42.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 03

Phòng máy: PM9

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 7h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Lê Thị Mỹ	Huyền	10/08/1994		CD13CQ	13333195		
2	Ngô Thị Cẩm	Huyền	18/02/1995		DH13BQGL	13125671		
3	Nguyễn Thị Bích	Huyền	22/11/1995	Tiền Giang	DH13DD	13125185		
4	Đỗ Nguyễn Như	Huyền	16/11/1995		DH13QT	13122060		
5	Phạm Cao	Huyền	03/09/1995	Tp HCM	DH13SP	13132199		
6	Võ Ngọc	Huyền	15/09/1994		DH13DL	13149159		
7	Lê Tú	Huỳnh	26/04/1995		DH13QR	13114061		
8	Lê Thị Linh	Kha	15/07/1995	TP HCM	DH13TA	13111036		
9	Nguyễn Thị Tuyết	Kha	16/11/1995	Cần Thơ	DH13KM	13120241		
10	Hà Nguyên	Khang	10/01/1995		DH13QLGL	13124614		
11	Lý Hoàng Duy	Khanh	03/06/1995		DH13GI	13162037		
12	Nguyễn Việt Phương	Khanh	26/11/1995	An Giang	DH13CN	13111268		
13	Lê Minh	Khánh	01/02/1995	Vĩnh Long	DH13TA	13111272		
14	Phạm Đăng	Khoa	07/09/1995	TP. HCM	DH13KT	13120052		
15	Phùng Thị Yến	Khoa	19/11/1995		DH13SM	13126127		
16	Nguyễn Thị Minh	Khôi	14/08/1995	Quảng Ngãi	DH13KN	13155138		
17	Doanh Đức	Khu	03/08/1995	Cao Bằng	DH13QL	13124549		
18	Ngô Thị	Khuyên	16/01/1994		DH13BQGL	13125719		
19	Mai Thị Diễm	Kiều	30/12/1994		DH13SM	13126131		
20	Dương Hoàng	Kim	26/12/1995	Bình Dương	DH13KT	13120255		
21	Rah Lan Gia	Kơ	02/02/1995		DH11QMGL	11149561		
22	Nguyễn Tùng	Lâm	08/02/1995		DH13CK	13118191		
23	Phạm Văn	Lâm	12/12/1995	Sông Bé	DH13OT	13154030		
24	Trần Xuân	Lâm	20/05/1995	Bình Định	DH13BQ	13125230		
25	Lê Nguyễn Nhật	Lam	23/08/1995		DH13TK	13131350		
26	Nguyễn Nhị Thanh	Lam	03/02/1995		DH13KEGL	13123228		
27	Trần Thủy Hoàng	Lan	01/05/1995		DH13QT	13122070		
28	Đặng Thị Diệu	Liên	14/03/1995	Lâm Đồng	DH13KT	13120263		
29	Bùi Thị Thúy	Liều	06/09/1995		DH13QLGL	13124727		
30	Hồ Hữu Lưu	Linh	24/09/1995	Đồng Nai	DH13QL	13124181		
31	Hoàng Ngọc Tố	Linh	02/03/1994	TP Hồ Chí Minh	DH12AV	12128072		
32	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Linh	12/06/1995	Bình Định	DH13AV	13128063		
33	Nguyễn Thị Hồng	Linh	06/03/1994	Phú Yên	DH12TK	12131182		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP) Ca 03 Phòng máy: PM9
Ngày thi: 02/7/2017 Giờ thi: 7h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	04/12/1994		DH13TK	13131071		
35	Võ Quyền	Linh	01/01/1994		DH13KL	13114086		
36	Võ Trần Phương	Linh	30/12/1994		CD13CQ	13333275		
37	Tạ Thị Kim	Lộc	15/05/1994		DH13PT	13121090		
38	Trương Bảo	Lộc	10/09/1994	Sông Bé	DH13DC	13124197		
39	Hà Quỳnh	Loan	28/08/1994		DH13KEGL	13123233		
40	Lê Thị Thùy	Loan	12/06/1994	Bình Định	DH13AV	13128066		
41	Nguyễn Thị Hồng	Loan	02/04/1994	Bình Định	CD12CA	12363286		

Số thí sinh: 41. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi. TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 04

Phòng máy: PM10

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 9h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	20/11/1994	Phú Yên	DH13SP	13132421		
2	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	28/02/1994	TPHCM	DH13TM	13122435		
3	Tô Thị Minh	Tuyền	08/01/1994	Bình Dương	DH13AV	13128186		
4	Võ Thị	Tuyết	20/07/1994		CD12CQ	12333481		
5	Hồ Thị Trang	Uyên	02/09/1994	Quảng Ngãi	DH13DD	13125631		
6	Nguyễn Thị Thanh	Uyên	13/06/1994		DH13AV	13128195		
7	Nguyễn Thị Thu	Uyên	08/02/1994	Cần Thơ	DH13DD	13125632		
8	Phạm Ngọc Phương	Uyên	29/05/1994	Bình Thuận	DH13GI	13162112		
9	Hoàng Thị Bích	Vân	07/06/1994	Bình Phước	DH12KS	12116150		
10	Huỳnh Thị Thu	Vân	03/04/1994		DH13BQGL	13125791		
11	Mai Thị Hồng	Vân	20/12/1994		DH13SP	13132080		
12	Phạm Thị Thu	Vân	21/09/1994	Kiên Giang	DH13CT	13117183		
13	Trần Thị Cẩm	Vân	15/07/1994		CD13CQ	13333641		
14	Trần Thị	Vân	01/01/1994		DH13SHB	13126388		
15	Chu Ngọc	Vi	20/03/1994		DH13PT	13121204		
16	Nguyễn Thị Tường	Vi	11/04/1994		DH13GI	13162113		
17	Nguyễn Thanh	Vinh	02/08/1994	Đồng Nai	DH12CC	12118105		
18	Lương Trung	Vượng	16/06/1994		DH13CD	13153280		
19	Ngô Vũ	Vượng		Đồng Nai	DH13TPB	13125939		
20	Nguyễn Hồ	Vượng	21/10/1994	Đồng Tháp	DH13CH	13131663		
21	Hoàng Châu Hiệp	Vũ	28/03/1994		DH13MT	13127338		
22	Nguyễn Văn	Vũ	07/07/1994		DH13NHGL	13113440		
23	Đinh Tuấn	Vũ	08/10/1994		DH13QMGL	13149579		
24	Trần	Vũ		Đồng Nai	DH13CN	13111589		
25	Nguyễn Khánh	Vy	14/11/1994		CD12CQ	12333463		
26	Nguyễn Thị Yến	Vy	02/03/1994	Tp. HCM	DH12AV	12128198		
27	Trần Thị Thanh	Vy	07/06/1994		DH13CH	13131669		
28	Nguyễn Thị Diễm	Xương	12/11/1994	Long An	DH13SP	13132454		
29	Nguyễn Thị	Xuân	01/03/1994	Lâm Đồng	DH13QL	13124491		
30	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	03/01/1994		DH13SHB	13126412		
31	Nguyễn Trọng	Xuân	13/03/1994		DH11NHGL	11113348		
32	Võ Thị Thanh	Xuân	11/11/1994	Trà Vinh	DH12TK	12131251		
33	Lê Minh Kim	Xuyến	30/05/1994	Đồng Tháp	DH13TA	13111582		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 04

Phòng máy: PM10

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 9h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Phạm Thụy Hoàng	Yến	01/05/1995	Bà Rịa Vũng Tàu	DH13QL	13124497		
35	Trần Thị Hải	Yến	27/03/1994	Long An	DH12DC	12124360		
36	Văn Thị Hải	Yến	13/03/1995		DH13KM	13120495		
37	Võ Thị Kim	Yến	25/08/1995		CD13CQ	13333668		
38	Huỳnh Trung	ý	07/04/1995	Bình Định	DH13NT	13116798		
39	Đỗ Thị Như	ý	02/02/1995		CD13CQ	13333671		
40	Trần Ngọc Như	ý	24/03/1995		CD13CQ	13333675		
41	Trương Đình Như	ý	12/08/1995	Vũng Tàu	DH13KN	13155319		

Số thí sinh: 41.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017**Môn thi: Tin học VP (THVP)****Ca 04****Phòng máy: PM5****Ngày thi: 02/7/2017****Giờ thi: 9h00**

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Đinh Thị	Nga	14/06/1995	Đắk Lắk	DH13DD	13125301		
2	Đỗ Nguyễn Tuyết	Nga	04/03/1995	Ninh Thuận	DH13AV	13128071		
3	Hoàng Thị Kim	Ngân	25/12/1994	Hải Phòng	CD12CA	12363098		
4	Kiều Lê Kim	Ngân	04/05/1995	Tp.Hồ Chí Minh	DH13KN	13155173		
5	Ngô Thị Thu	Ngân	17/10/1995		DH13QM	13149248		
6	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/08/1994		DH13GI	13162054		
7	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	19/06/1995	Bình Định	DH13TK	13131411		
8	Trần Hồ ái	Ngân	18/10/1995		DH13SHA	13126180		
9	Trần Thị Bích	Ngân	21/06/1994		CD13CQ	13333331		
10	Võ Thị Mỹ	Nghiệp	01/12/1994		DH13SP	13132263		
11	Lê Hùng	Nghĩa	31/05/1995		DH13KL	13114436		
12	Hà Thị	Ngoan	18/03/1995	Thái Bình	DH13KM	13120303		
13	Lê Thị Bích	Ngọc	12/07/1995		DH13DL	13149266		
14	Lê Thị Như	Ngọc	12/01/1995		DH13SHB	13126188		
15	Nguyễn Thị	Ngọc	17/02/1995		DH13QLGL	13124639		
16	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	05/04/1995	Long An	DH13SP	13132271		
17	Phạm Thị Hồng	Ngọc	03/01/1995		DH13SM	13126192		
18	Phan Như	Ngọc	26/12/1995	Tp.HCM	DH13AV	13128079		
19	Trần Thị Hoàng	Ngọc	20/06/1994	Bình Dương	DH12DL	12149327		
20	Đặng Bảo	Nguyên	26/04/1994	Bình Thuận	DH13QL	13124249		
21	Nguyễn Công	Nguyên	26/10/1995	Quảng Nam	DH13NY	13116513		
22	Trần Thị Thảo	Nguyên	15/06/1994	Bến Tre	DH13SHA	13126195		
23	Lê Thị	Nguyên	14/10/1995	Tiền Giang	DH13SP	13132276		
24	Đặng Minh	Nguyệt	12/02/1995	Đồng Tháp	DH13KM	13120066		
25	Võ Thanh	Nguyệt	06/04/1995	Kiên Giang	DH13KE	13123096		
26	Lê Minh	Nhân	02/08/1995	Đồng Tháp	DH13BVA	13145119		
27	Lê Đặng Trọng	Nhân	18/11/1995		DH13MT	13127169		
28	Nguyễn Phú Thương	Nhân	18/01/1995		DH13HH	13139110		
29	Nguyễn Khắc	Nhận	10/09/1995	Đồng Tháp	DH13BQ	13125328		
30	Nguyễn Thị	Nhài	22/08/1995	Thanh Hoá	DH13KM	13120320		
31	Đinh Thị	Nhài	24/04/1995	Nam Định	CD11CQ	11333114		
32	Lê Đặng Thanh	Nhân	07/01/1994		DH12CN	12111192		
33	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	07/01/1995		DH12AV	12128097		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 04

Phòng máy: PM5

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 9h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Thái Thị Hà	Nhi	15/10/1995	Bình Dương	DH13CN	13111061		
35	Đặng Thị Hồng	Nhung	03/02/1994	Đồng Nai	DH13TPB	13125349		
36	Nguyễn Thị	Nhung	22/10/1992		DH12KEGL	12123276		
37	Võ Thị My	Nơ	19/03/1995		DH13QLGL	13124528		
38	Đoàn Thành	Đồng	15/05/1992	Bến Tre	DH12CH	12131027		
39	Hoàng Quốc	Đoàn	03/02/1995	Thanh Hoá	DH13KM	13120187		
40	Phùng Văn	Đoàn	06/06/1995	Bình Phước	DH13QL	13124067		
41	La Chí	Đường	/ /1994	Bạc Liêu	DH12CH	12131087		

Số thí sinh: 41.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 04

Phòng máy: PM6

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 9h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Ngô Hồng	Đức	27/11/1995	HCM	CD13CA	13363049		
2	Nguyễn Minh	Đức	16/02/1994		DH12TK	12131260		
3	Nguyễn Văn	Đức	21/09/1995		CD13CQ	13333113		
4	Trần Thiên	Đức	08/02/1995	Quảng Ngãi	DH13CB	13115194		
5	Ngô Thị Mỹ	Oanh	20/10/1995	Gia Lai	DH13KS	13116546		
6	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	28/09/1995		DH13SM	13126229		
7	Phan Thị Mỹ	Oanh	19/07/1995		DH13SHB	13126230		
8	Huỳnh Tấn	Phát	07/08/1992	Khánh Hoà	DH10AV	10159003		
9	Nguyễn Thịnh	Phát	07/12/1995	Tây Ninh	DH13QL	13124279		
10	Nguyễn Thị Bích	Phê	18/03/1995	Phú Yên	DH13AV	13128096		
11	Lê Thị Thu	Phơ	13/03/1995		CD13CQ	13333404		
12	Nguyễn Thanh	Phong	23/10/1995		DH13HH	13139125		
13	Lê Thị	Phượng	05/08/1995	Bắc Giang	DH13KS	13116573		
14	Bùi Mai	Phượng	02/07/1994	TP HCM	DH12TB	12124264		
15	Lê Thị	Phượng	13/07/1995	Quảng Trị	DH13NT	13116566		
16	Ngô Minh	Phượng	18/06/1995	Quảng Nam	DH13KN	13155219		
17	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	10/04/1995		DH13QLGL	13124655		
18	Đinh Uyên	Phượng	26/10/1994	Tp.Hồ Chí Minh	DH12KM	12120482		
19	Trần Thị	Phượng	26/12/1995	Gia Lai	DH13GI	13162073		
20	Trần Thị Đông	Phượng	08/03/1994		DH13QT	13122128		
21	Đặng Thành	Phu	17/02/1994		DH12SH	12126220		
22	Bùi Thị Ngọc	Phụng	28/06/1995		DH13BQGL	13125741		
23	Dương Kim	Phụng	20/04/1994	Tiền Giang	CD12CA	12363292		
24	Danh Quốc	Phúc	05/11/1992		DH11CT	11117173		
25	Đặng Thị Duy	Phúc	20/07/1995		DH13KEGL	13123299		
26	Tạ Thị	Phúc	20/10/1995		DH13HH	13139130		
27	Rơ Châm	Phyun	10/10/1991		DH11QLGL	11124146		
28	Hoàng Phan Đình	Quân	29/11/1995		DH13QLGL	13124531		
29	Lưu Hồng	Quân	03/07/1995		DH13QT	13122133		
30	Đặng Hữu	Quý	03/10/1995		CD12CQ	12333199		
31	Nguyễn Hoàng	Quốc	04/08/1995	Quảng Nam	DH13MT	13127207		
32	Nguyễn Thị	Quyên	02/06/1995	Nghệ An	DH13BVA	13145151		
33	Nguyễn Thị	Quyên	22/06/1994	Bắc Ninh	DH12AV	12128124		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP) Ca 04 Phòng máy: PM6
Ngày thi: 02/7/2017 Giờ thi: 9h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Phan Thị Kim	Quyên	20/02/1994		DH13KEGL	13123246		
35	Nguyễn Như	Quỳnh	14/01/1994	Bình Định	DH13CB	13115090		
36	Phạm Ngọc	Quỳnh	08/03/1994	TP. Hồ Chí Minh	DH13KM	13120358		
37	Đặng Thị Ngọc	Quỳ	26/08/1994	Đồng Nai	DH13KN	13155026		
38	Nguyễn Thị	Sanh	26/07/1994		DH13CN	13111411		
39	Lê Ngọc	Sơn	23/10/1994	Đồng Nai	DH13SP	13132325		
40	Phạm Văn	Sơn	10/10/1994	Bình Định	CD13CS	13336144		
41	Võ Minh	Sơn	09/11/1994	Gia Lai	DH13QD	13124317		

Số thí sinh: 41. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi. TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 04

Phòng máy: PM7

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 9h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Bùi Thị Tuyết	Sương	04/03/1994	Bình Định	DH12CN	12111183		
2	Nguyễn Thị Thu	Sương	17/10/1994		DH13QLGL	13124663		
3	Bùi Thị Thanh	Tâm	23/07/1994	Bình Định	DH13GI	13162078		
4	Nguyễn Thành	Tâm	03/06/1994	Bình Phước	DH12AV	12128131		
5	Đoàn Nguyễn Thanh	Tâm	12/04/1994	Đồng Nai	DH13AV	13128115		
6	Ngô Thanh	Tân	19/06/1994		DH12TP	12145264		
7	Phạm Thị	Tân	30/11/1994	Thái Bình	DH13CN	13111079		
8	Nguyễn Trung	Tất	19/05/1994	Quảng Bình	DH12CK	12118119		
9	Huỳnh Đức	Tài	14/05/1994	Tiền Giang	DH13KS	13116616		
10	Lê Hữu	Tài	14/02/1994		DH12SH	12126237		
11	Đặng Trí	Tài	18/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	DH13KM	13120365		
12	Nguyễn Hữu	Tài	08/04/1994	Đồng Nai	DH13SP	13132329		
13	Nguyễn Ngọc	Tài	24/10/1994	Phú Yên	DH12CD	12153131		
14	Nguyễn Đức	Tài	13/12/1994	Tây Ninh	DH12CN	12111066		
15	Nguyễn Thế	Tài	22/11/1994	TP.HCM	DH13TPB	13125877		
16	Võ Công	Tài	04/04/1994		DH13KL	13114487		
17	Trần Văn	Tám	08/10/1994		DH13SM	13126268		
18	Phan Thị Xuân	Thấm	25/07/1994	Gia Lai	DH13QLGL	13124671		
19	Nguyễn Huỳnh Thị H	Thấm	13/09/1994	Tiền Giang	DH13DL	13149365		
20	Phạm Thị Như	Thấm	10/01/1994		DH13TM	13122157		
21	Nguyễn Chiến	Thắng	19/08/1994	TP HCM	DH12KE	12123172		
22	Phạm Ngọc	Thắng	18/04/1994	Bình Phước	DH12QM	12149072		
23	Võ Văn	Thắng	01/04/1994		DH13QLGL	13124670		
24	Nguyễn Quốc	Thạch	22/05/1994	Quảng Ngãi	DH13KN	13155030		
25	Đặng Thị Kim	Thanh	20/08/1994		DH13TK	13131506		
26	Nguyễn Cao	Thanh	01/06/1994	Bình Dương	DH12NHA	12113252		
27	Nguyễn Thị	Thanh	28/04/1994	Đắk Lắk	DH13SP	13132336		
28	Lê Ngọc	Thành	10/03/1994		DH13QR	13114493		
29	Nguyễn Khắc	Thành	14/03/1994	Thanh Hóa	DH13CH	13131123		
30	Đỗ Văn	Thái	05/10/1994	Thái Bình	DH12CH	12131200		
31	Kim Thị Thanh	Thảo	23/05/1994		DH12AV	12128221		
32	Lê Thị Phương	Thảo	30/09/1994		DH13QLGL	13124667		
33	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	25/05/1994		DH13BQGL	13125679		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 04

Phòng máy: PM7

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 9h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Nguyễn Thị	Thảo	05/02/1995	Bến Tre	DH13NT	13116639		
35	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	12/08/1995	Bình Định	DH13SP	13132340		
36	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10/03/1995	Bình Phước	CD13CQ	13333487		
37	Nguyễn Thị Thạch	Thảo	19/02/1995		DH13SHA	13126284		
38	Nguyễn Thị Thu	Thảo	01/04/1995	Tây Ninh	CD11CQ	11333195		
39	Trần Đỗ Phương	Thảo	28/09/1995	Đồng Nai	DH12AV	12128138		
40	Nguyễn Thị Kim	Thi	09/04/1995	Quảng Ngãi	DH13CH	13131131		
41	Trần Hoàng	Thiên	15/10/1995	Đắk Lắk	DH13NL	13137135		

Số thí sinh: 41.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 04

Phòng máy: PM8

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 9h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Nguyễn Đức	Thiện	30/09/1994		DH13GI	13162089		
2	Trương Ngọc	Thiện	20/07/1994	Khánh Hoà	DH13OT	13154055		
3	Đặng Anh	Thư	21/02/1994	Bình Định	DH13KM	13120407		
4	Nguyễn Đình Anh	Thư	12/11/1994	Vĩnh Long	DH12TK	12131011		
5	Nguyễn Thị Minh	Thư	10/12/1994	Bình Định	DH13CN	13111494		
6	Trần Văn	Thư	07/07/1994	Hà Tĩnh	DH13NT	13116220		
7	Trương Thị	Thoa	17/05/1994	Thanh Hóa	DH13CN	13111478		
8	Trần Phước	Thọ	01/02/1994		DH13SM	13126300		
9	Hồ Văn	Thịnh	12/05/1994	Thừa Thiên Huế	DH13NT	13116661		
10	Lê Quốc	Thịnh	20/10/1991	Đồng Nai	CD11CS	11336178		
11	Hoàng Thị Hoài	Thương	22/08/1994	Lâm Đồng	DH13SP	13132369		
12	Lê Văn	Thương	26/08/1994	Đồng Tháp	DH10CD	10153046		
13	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	25/04/1994	Bình Dương	DH13TC	13122396		
14	Trần Thị Thanh	Thu	18/01/1994	Quảng Ngãi	DH13GB	13115399		
15	Hồ Văn	Thuận	01/01/1994	Bình Dương	DH11GN	11169010		
16	Lê Minh	Thuận	16/06/1994	Tp.HCM	DH13NT	13116673		
17	Nguyễn Công	Thuận	29/01/1994	Phú Yên	DH12TD	12138129		
18	Nguyễn Hồng	Thuận	05/12/1991	Tây Ninh	CD13CI	13334204		
19	Nguyễn Xuân	Thụy	10/10/1994	Hà Tĩnh	DH13NT	13116219		
20	Trần Thị Cẩm	Thùy	13/06/1991		DH10NHGL	09112241		
21	Huỳnh Thị Diễm	Thúy	30/05/1994		CD13CQ	13333528		
22	Mai Xuân	Thúy	22/04/1994		DH12TP	12115126		
23	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	25/07/1994	Bình Thuận	DH13SP	13132360		
24	Từ Thanh	Thúy	20/09/1994	Quảng Ngãi	DH13KT	13120101		
25	Trần Thị Hồng	Thúy	21/02/1994	Tiền Giang	DH12AV	12128151		
26	Huỳnh Thị Châu	Thủy	19/07/1994		DH13SP	13132063		
27	Huỳnh Thị Thu	Thủy	20/02/1994	Quảng Nam	DH13KN	13155263		
28	Lê Thị Thu	Thủy	10/08/1994	Khánh Hòa	DH13TK	13131555		
29	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	10/01/1994		DH13QLGL	13124680		
30	Trịnh Đình	Thuyên	05/09/1994	Nam Định	DH12QM	12149457		
31	Cao Thị Thảo	Thy	07/09/1994	Đồng Nai	DH12AV	12128155		
32	Nguyễn Tân	Tiến	07/10/1994	Tp. HCM	DH12AV	12128164		
33	Nguyễn Thị Minh	Tiến	18/03/1994	Bình Thuận	DH13QL	13124404		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 04

Phòng máy: PM8

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 9h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Đoàn Thị Kim	Tiến	09/09/1994		DH13LN	13114527		
35	Trần Minh	Tiến	25/02/1994	Bình Thuận	DH13NT	13116701		
36	Nguyễn Minh	Tiến	04/03/1994		DH13BVA	13145193		
37	Phan Tạ Thủy	Tiến	01/06/1994	Long An	DH13QL	13124401		
38	Tạ Thị Thủy	Tiến	19/02/1994		DH13TC	13122409		
39	Nguyễn Thanh	Tín	05/08/1994	Đồng Nai	DH13AV	13128156		
40	Phạm Trung	Tín	21/01/1994	Phú Yên	DH13OT	13154187		
41	Lương Công	Toại	08/08/1994		DH11NH	11113037		

Số thí sinh: 41.

(Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 04

Phòng máy: PM9

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 9h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
1	Trần Quốc	Toàn	21/05/1995		DH13TK	13131150		
2	Vũ Văn	Tòng	14/06/1995	Đồng Nai	DH13KN	13155321		
3	Võ Thị Hương	Trầm	10/08/1995	Bình Định	CD11CA	11363055		
4	Lữ Nguyễn Hoài	Trâm	26/06/1994	Ninh Thuận	DH13TA	13111517		
5	Nguyễn Chí	Trai	09/10/1992	Quảng Nam	DH11OT	11154031		
6	Đặng Thị Thu	Trang	02/02/1995	Lâm Đồng	DH13KN	13155275		
7	Nguyễn Hoàng Đài	Trang	21/01/1995	Bình Định	DH13CT	13117164		
8	Nguyễn Thị Thùy	Trang	18/10/1994	Đồng Nai	CD12CA	12363303		
9	Phạm Thị Hà	Trang	23/01/1995	Thanh Hoá	DH13QL	13124414		
10	Phan Thị Huyền	Trang	20/10/1995	Lâm Đồng	DH13QL	13124413		
11	Trần Thị	Trang	08/09/1995	Đắk Lắk	DH13DC	13124415		
12	Văn Nhật	Trang	10/08/1995	Lâm Đồng	DH12AV	12128171		
13	Nguyễn Cao	Trí	15/12/1995	Bến Tre	CD13CQ	13333596		
14	Nguyễn Trọng	Trí	07/04/1995		DH13SHB	13126367		
15	Bùi Thanh	Triển	04/01/1995	Tiền Giang	DH13CK	13118310		
16	Nguyễn Minh	Triều	24/10/1995		DH13GI	13162097		
17	Hồng Thị Bích	Trinh	20/05/1995		DH13PT	13121185		
18	Đặng Trần Hoàng	Trinh		TP.HCM	DH13TPB	13125943		
19	Phạm Thị Thu	Trinh	08/02/1995	Phú Yên	DH13SP	13132402		
20	Trần Thị Phương	Trinh	16/01/1995	Phú Yên	DH13BQ	13125583		
21	Lương Đức	Trọng	16/04/1994	Bình Định	DH13NT	13116741		
22	Trần Minh	Tròn	30/10/1994		DH13SM	13126368		
23	Lê Nhật	Trường	07/04/1995	Tiền Giang	DH13NY	13116238		
24	Trần Minh	Trường	13/04/1995		DH13KL	13114549		
25	Hồ Chí	Trung	20/11/1994		DH12SH	12126281		
26	Phạm Công	Trung	04/03/1995	Thái Bình	DH13NT	13116746		
27	Phạm Việt	Trung	02/12/1995	Phú Yên	DH12TD	12138130		
28	Nguyễn Thị Phương	Trúc	26/03/1995	Bình Định	DH13QLGL	13124704		
29	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	04/08/1995		DH13CB	13115448		
30	Thân Thị Thanh	Trúc	14/04/1995	Tây Ninh	DH12DY	12112238		
31	Cao Anh	Tuấn	17/09/1995		DH13TK	13131171		
32	Lê Ngọc	Tuấn	02/04/1995		DH13NHA	13113252		
33	Nguyễn Hữu	Tuấn	01/02/1994		DH13GI	13162104		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

DANH SÁCH DỰ THI TIN HỌC ĐỢT 051/2017

Môn thi: Tin học VP (THVP)

Ca 04

Phòng máy: PM9

Ngày thi: 02/7/2017

Giờ thi: 9h00

STT	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	Lớp	MÃ SV	HT	Ghi chú
34	Đỗ Quốc	Tuấn	11/05/1992		DH10CH	10131069		
35	Trần Anh	Tuấn	08/12/1992		DH13CB	13115453		
36	Trần Xuân	Tuấn	03/05/1992		DH13QLGL	13124540		
37	Hồ Thị Cẩm	Tú	02/09/1992		DH13HH	13139215		
38	Đàm Thị Ngọc	Tú	27/06/1992	Tp. HCM	DH12AV	12128184		
39	Ngô Thanh	Tú	11/03/1992	Kiên Giang	DH13TM	13122438		
40	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	17/11/1992		DH13GI	13162108		
41	Trần Ngọc Anh	Tú	05/03/1992	Tiền Giang	DH13NY	13116248		

Số thí sinh: 41. (Lưu ý: cột HT=CC: Chỉ thi chứng chỉ, HT=+: Thi chuẩn+ làm chứng chỉ, HT Bỏ trống: Chỉ thi chuẩn)

- Lưu ý: Sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên (có hình rõ nét) trong các buổi dự thi.

TRUNG TÂM TIN HỌC